

8^o
Indoch
8

SÉE DE L'OCCIDENT

THÈQUE DE TRADUCTIONS

M. le Résident Supérieur RENÉ ROBIN
et MM. ÉMILE VAYRAC et NGUYỄN VĂN-VĨNH

MAI-NU'ONG LÊ-CỐT

MANON LESCAUT

Của ông thầy-dòng PRÉVOST soạn
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm

FASCICULE V

*Certifié le tirage s'élevant à quinze mille ex.
Hanoi le 6 mai 1932
L'imprimeur*



HANOI

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

1932

Indoch.

TA 8

LA PRESSE DE L'OCCIDENT

REVUE DE L'ART ET DE LA LITTÉRATURE

Publiée par le Comité de l'Occident
à Paris, 15, rue de la Harpe, 15

MAI-MOIS LE-CÔT

PARIS 1891

Le prix de l'abonnement est de 10 francs
par an, en avance, et de 5 francs par trimestre.

REVUE DE L'ART ET DE LA LITTÉRATURE



MAI-MOIS LE-CÔT

PARIS 1891

MAI-NU'O'NG LÊ-CỐT

MANON LESCAUT

Của ông thầy-dòng PRÉVOST soạn

NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm

QUYỂN THỨ NĂM

17567

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION

1009 5th Ave. New York, N.Y.

1911

1009 5th Ave. New York, N.Y.

Cha tôi ở ngục đi ra thì đến thẳng nhà *Mô Mô* phú-ông. Đến nơi thì gặp cả hai cha con va ở đó. Số là bọn thị vệ đã y ước với tôi, chỉ giữ gã một đêm, đến sáng ngày tha ngay cho về. Tôi không biết khi chúng bắt gã đem giam thì đêm hôm ấy đôi bên chuyện trò với nhau những gì. Nhưng cứ như cách *Mô Mô* sinh xử tàn-nhân với tôi về sau thì tôi cũng đoán ra sự đêm hôm ấy thế nào. Hai ông cụ liền đi với nhau đến dinh quan chánh Cảnh-sát mà xin hai điều: điều thứ nhứt là phóng-xá cho tôi ngay tức thì, điều thứ hai là xử chò *Mai-nuong* khổ giam chung-thân, hoặc đẩy nàng sang châu *Mỹ*.

Giữa độ ấy, nhà-nước đương bắt những đồ du-dăng mà đem sang thực-dân bên *Mỹ-châu*, ở chỗ chiền sông *Mi-xi-xi-bi*. Quan Cảnh-sát y ngay lời hai cụ mà hẹn rằng chuyến tàu thứ nhứt sẽ đem ngay nàng đi biệt xứ.

Hai cụ bầm xong với quan được việc rồi cùng nhau đến ngục mà báo cho tôi biết tin phóng-thích. *Mô Mô* phú-ông khéo kiếm vài câu hể-hả mà nói chuyện trước, rồi lại mừng cho tôi có hạnh-phúc được cha hiền như thế, lão khuyên dỗ tôi nên vâng theo những lời nghiêm-huấn, từ rầy thì ăn ở cho ngoan, cố theo gương hay của nghiêm-phụ.

Cha tôi lại bắt tôi phải xin lỗi phú-ông về việc xâm-phạm đến danh-giá nhà phú-ông, và phải cảm ơn phú-ông đã cùng cha tôi đi xin với quan Cảnh-sát tha cho một thứ.

Tôi đi theo hai cụ ra, không ai nói đả-dộng gì đến *Mai-nương* cả. Tội nghiệp, tôi muốn dặn dò đôi câu với quân ngục-tốt mà trước mặt hai cụ tôi không dám nói. Than ôi! hay đâu rằng ví có nói cũng là vô ích, bởi vì cùng trong một đạo trát sức, trên thì quan truyền phóng-thích tôi ra, mà dưới thì quan truyền đem *Mai-nương* đi đầy ngoại-quốc, tôi đi ra cách được một giờ thì họ giải nàng sang bên nhà-thương con-gái để vào bọn với mấy đứa kĩ-nữ cũng phải đem đi đầy như nàng.

Cha tôi bắt tôi phải đi theo về nhà trọ, khi tôi về đến đó thì đã sáu giờ tối. Bảy giờ tôi mới lên được ra ngoài mà chạy trở về nhà ngục *Sa-tư-lê*, có ý đưa vào cho nàng ít quà bánh và giới-thiệu nàng một lần nữa với tên thủ-ngục, chứ tôi cũng không dám mong được vào thăm nàng. Mà tôi vừa ra ngoài cũng chưa kịp nghĩ đến kế đánh tháo cho nàng.

Tôi bảo người vào gọi thủ-ngục ra tôi hỏi. Nguyên từ khi tôi vào ngục, tôi xử với y rất hậu, tính-khí tôi lại hiền-lành, cho nên y cũng tử-tế lại với tôi lắm. Y chạy ngay

ta, y phản-nản với tôi tội-nghiệp cho Mai-nương quá ! Tôi kỳ-thủy chưa nghe ra hân phản-nản cho nàng ra làm sao, thành ra hai người nói chuyện với nhau mà không ai hiểu ai hết. Sau hân thấy tôi ngờ-ngẩn không vỡ chuyện, hân mới nói rõ cho tôi biết sự nằng, theo như lời tôi đã kể rồi, giờ tôi lại xin kể lại ngài nghe.

Tôi tưởng ai có máu động-kinh, gặp cơn thế nào, thì lúc tôi thoát nghe hân nói, tôi cũng phải một cơn như thế. Tôi ngã lăn ngay xuống đất, ngất người đi, tưởng chừng lúc ấy là thoát nợ phong-trần, khi tôi đã tỉnh lại, tôi vẫn còn tưởng như là sắp chết, hay là tôi đã chết rồi vậy. Tôi phải nhìn quanh nhìn quất khắp các phòng, lại phải nhìn vào mình, mới biết rằng mình hãy còn nặng nợ trần-gian, còn đeo cái tiếng là người sinh-hoạt. Trong cơn sâu-thăm khổ-não ấy thì tôi nghĩ không gì sướng cho bằng chết, cho bằng thoát khỏi được những nỗi bức dọc trên đời. Nghĩa tôn-giáo cũng không thể làm cho tôi muốn sống nữa. Vậy mà sau cái sức ái-tình cũng khiến ra được một phép lạ ở trong mình tôi. Đã quyết muốn chết rồi, mà bỗng lại tạ ân trời cho ta tỉnh lại. Bởi vì nghĩ cho cùng thì chết là ích-kỷ mà thôi. Mai-nương cần phải có ta sống mới cứu được ra khỏi ngục-hình.

mới có người vì nàng trả thù cho những đứa tàn-ác. Tôi mở mắt ra thì tôi thề rằng xin cứu được nàng, xin trả thù cho nàng.

Thủ-ngục tất-tả cứu chữa cho tôi như thể một người bạn chí thân vậy. Tôi cảm ân y mà rằng :

— Than ôi ! vậy ra người thương tôi ! thấy tôi khổ-não mà động lòng ru ! Hết thấy ai ai cũng bỏ ta. Chính cha đẻ ra ta mà cũng vào bè với những kẻ làm hại ta. Không có ai là kẻ thương ta hết. Duy có một anh, tuy ở nơi giã-man tàn-nhân này, mà cũng động lòng thương đến kẻ khốn-cùng này ư ?

Hắn khuyên tôi nên tỉnh lại rồi hãy ra ngoài phố. Tôi vừa đi ra vừa xua tay mà rằng :

-- Thôi, để mặc ta. Để yên cho ta đi. Rồi anh lại thấy ta bây giờ, không lâu. Xin anh dọn sẵn cho ta lấy một cái ngục tối nào sâu thăm nhút. Ta đi phen này thì cố nên được trọng-tội cho mà xem.

Tôi nói thế vì rằng tôi bước chân ra, tôi quyết đi giết phăng hai cha con nhà Mồ Mồ và giết cả quan chánh Cảnh-sát nữa, rồi đi mượn rõ nhiều người đem đến phá nhà-thương con-gái. Trong cơn hung nộ ấy thì tôi tưởng chừng như cha tôi, tôi cũng không nể nữa, bởi vì thủ-ngục nói cho tôi biết

rằng sự nằng nện thế là bởi cha tôi và cha con nhà *Mỗ Mỗ*.

Nhưng khi tôi đã đi được vài bước ra ngoài đường rồi, không-khí đã mát mặt, tinh-thần đã tỉnh táo lại rồi, thì cơn uất cũng dần dần nguôi đi, khiến cho trí-khôn được tỉnh mà nghĩ ngợi một vài điều phải chăng. Tôi nghĩ rằng nếu bây giờ cả giận mà đi giết chết những kẻ làm hại ta đi, thì phỏng có được việc gì cho *Mai-nuong* không? Hay là ta nóng-nảy làm càn như thế, thì lại mất hết phương-kế cứu nằng. Vả ngẫm cho cùng, giết người ta đi không phải là một cách trả thù thâm-thía. Âu là bao nhiêu sức-lực, bao nhiêu tài-trí của ta, ta nên thu cả lại để mà cứu *Mai-nuong* cho qua khỏi bước gian-truân này, còn dư mọi việc báo-cừu, ta hãy để dành hậu nhứt.

Trong lung tiền cũng không còn được mấy mà đồng tiền là khoản thiết-yếu nhứt trong mọi việc mưu toan. Nghĩ ra có thể giúp tôi tiền, duy chỉ có ba người: một là *T...* công-tử, hai là cha tôi, ba là anh *Tỉ-ba*. Người thứ hai và người thứ ba thì nghe khó mà trông cậy được, còn người thứ nhứt thì mặt nào tôi lại dám đến quấy người ta hoai. Nhưng mà trong lúc cùng, ai là người sợ ngượng. Tôi bèn quyết định kỳ-thủy hãy đi ngay đến nhà dòng *Thánh*

Xung-bích, hỏi thăm anh *Tỉ-ba*. Bạn vừa ra nói mấy câu, tôi hiểu ngay rằng bạn chưa biết những chuyện tôi phải bắt thứ sau này. Tôi thấy vậy thì tôi xoay ngay bài thương-thuyết. Giá mà bạn biết hết tình, thì tôi cũng tính lấy lời kêu van năn-nỉ để khiến cho bạn phải xót-thương mà cứu giúp. Nhưng bạn đã không biết, thì chi bằng ta hãy thử tán đến câu chuyện cha con gặp nhau, cứu biệt tương phùng, tôi lấy làm mừng-rỡ, muốn theo cha tôi về quê mà ở, ngặt vì trước khi đi, cần phải trang chải mấy món nợ cho xong, không muốn để cho cha biết đến, nên chỉ đến nhờ bạn ít nhiều. Anh *Tỉ-ba* liền mở ngay túi bạc, bảo tôi muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Có sáu trăm *phật-lăng*, tôi lấy ngay năm. Tôi xin để biên-lai, bạn nhứt định không chịu,

Từ đó tôi đến nhà T... công-tử. Tôi kể hết tình-cảnh cho công-tử nghe, thì ra bạn đã biết hết gót đầu, bởi vì bạn muốn dò xem việc *Mỗ Mỗ* sinh sau ra làm sao. Tuy nhiên, bạn vẫn để tôi kể-lẽ, rồi bạn lại phàn-nàn cho tôi lắm lắm. Khi tôi vẫn kể để cứu *Mai-nương* thì bạn lắc đầu chán-ngán mà rằng: trừ ra trời có gia ân đặc-biệt, xui nên phép lạ gì, còn thì không thấy mấy may hi-vọng. Từ khi nàng phải di ngục

sang bên phúc-đường, bạn cũng đã kiếm kế vào thăm mà không được. Quan chánh Cảnh-sát nguyên đã có lệnh truyền nghiêm-ngặt quá, quan đã định sáng hôm sau nữa, thì giải đi đây.

Tôi nghe bạn nói, tôi khổ-não trong lòng, đến nỗi tôi không còn nghĩ ra câu gì mà hỏi mà nói với bạn nữa. Ví dù bạn nói luôn trong một giờ nữa, tôi cũng dễ yên. Bạn lại nói rằng khi tôi phải giam trong ngục *Sa-tu-lê*, bạn cố ý không vào thăm, là cốt để đừng ai nghi-ngờ gì, sau cứu giúp mới dễ. Tôi được ra ngoài trong bấy nhiêu giờ, bạn không biết tôi đi vào đâu thì cũng buồn lắm, đương mong được gặp để mách bảo một kế vô-song mà cứu *Mai-nương* cho thoát. Nhưng kế ấy rất nguy-hiểm, bạn dặn tôi có thi-hành phải giữ cho thật kín, chớ có tiết-lộ ra bao giờ rằng bạn mách tôi kế ấy, mà lụy đến bạn sau này. Kế ấy là chọn lấy mấy tay đao-đề, đem đi đón ngoài cửa ô, để chờ khi lính giải bọn đàn-bà đi qua, thì giao-chiến mà đánh tháo. Bạn không để cho tôi đến nỗi phải nói đến túng tiền, đưa ngay cho tôi một túi bạc mà rằng:

— Đây có trăm *bích-tôn*, xin đại-huynh cầm lấy, hoặc khi dùng đến. Bao giờ thời vận khá, hãy đem trả cũng được.

Bạn lại nói rằng giá không e tai-tiếng thì xin thân-hành đại kiếm mà đi giúp hộ cho tôi cái việc nguy-nan đó.

Tôi thấy lòng người quảng-đại mà cảm-động đến rơi nước mắt. Trong lòng tôi bấy giờ nổi sầu-khổ còn để sót lại bao nhiêu khí nhiệt-thành, là tôi đem hết cả ra mà tạ ân người quân-tử. Tôi lại nhờ bạn nghĩ giúp xem còn có cách gì cầu thầy-thợ, viện thần-thể ai để nói với quan Cảnh-sát được không? Bạn rằng bạn cũng đã nghĩ đến phương-kế đó, song thật không có đường hi-vọng, vì đi viện người quyền-quí trong một việc như việc ấy, tất phải có lẽ gì quan-trọng hơn cái lẽ tình riêng. Họa chẳng chỉ còn có cách cạy lời nói với *Mỗ Mỗ* phú-ông và cha tôi để hai cụ vào kêu lại với quan chánh Cảnh-sát, xin ngài bãi cái nghị phát-lưu là được. Về phần bạn thì bạn xin nhận việc van nài với chàng *Mỗ Mỗ*, nhưng không dám chắc có được việc gì, vì *Mỗ Mỗ* sinh nghe cũng nghi tình bạn đôi chút, mà ghẻ-lạnh tình thân-thiết khi xưa. Về phần tôi thì bạn khuyên tôi khá về mà kêu nài với thân-phụ.

Việc ấy tôi lấy làm khó quá; chẳng những khó lòng mà nói cho chuyển được lòng cha tôi, mà tôi lại còn phải sợ gặp mặt cha tôi không khéo là tự mình buộc lấy chân mình.

Khi cha tôi đem tôi ở ngục về nhà, dặn tôi không được đi đâu, mà tôi trái lệnh trốn đi, đi ra đến ngoài, khi tôi được tin nàng *Mai-nương* phải sang châu *Mỹ* thì tôi lại quyết không về với cha tôi nữa. Bây giờ mà về thì chắc là bị cha tôi giữ chặt lấy ở nhà, bắt phải về quê mà ở. Ngày trước anh cả tôi đã đi bắt tôi một lần rồi. Từ đó đến giờ thì tuổi tôi đã lớn, nhưng lớn tuổi không phải là một thế-lực để mà cưỡng với sức áp-chế. Sau tôi nghĩ ra được một kế giáp được mặt cha tôi mà tránh cái nguy-hiểm bị bắt. Kế ấy là mạo danh người khác mà mời cha tôi đến chỗ công-dồng. Tôi bèn quyết dùng kế ấy. T... công-tử thì đến nhà *Mô Mô* sinh, tôi thì đi ra lối công-viên *Lục-xâm-bảo*, sai một người đến nhà cha tôi mời cha tôi ra vườn có người quen hỏi điều gì cần kíp. Bấy giờ trời đã gần tối, tôi lo cha tôi không chịu đi cho. Tuy vậy mà cha tôi cũng đến, đem một tên dứa ở theo hầu. Tôi mời cha tôi cùng đi với tôi vào một con đường vắng. Cha con đi với nhau chừng trăm bước chân, không ai nói câu gì hết. Ý chừng cha tôi cũng nghĩ tôi giữ-gìn cẩn-thận như thế, tất là tôi đã toan mưu kế gì quan-trọng đây, cho nên cha tôi lặng yên mà chờ tôi nói, mà tôi thì trước khi nói còn phải lựa lời,

Mãi sau, tôi mới vừa run vừa nói mà rằng:

— Thừa cha, cha là một bậc cha rất nhân-từ quảng-đại. Từ xưa đến giờ con được nhờ ân trời biển của cha cũng đã nhiều rồi, mà cha dung-thứ cho con kẻ cũng đã lắm tội-lỗi thay. Bởi vậy có trời cao chứng quả cho con rằng lòng con thật là kính-mến cha. Nhưng mà con trộm nghĩ... con trộm nghĩ cái nghiêm-khắc của cha...

Cha tôi chừng nóng ruột nghe cho xong câu chuyện, thấy tôi ngắc-ngứ như thế, bèn thét hỏi:

— Cái nghiêm-khắc của tao! Rồi sao nữa?

— Lạy cha, con thiết nghĩ cái nghiêm-khắc của cha trong việc dãi nàng *Mai-nương* thật là thái-quá. Tội-nghiệp cho nàng! Con chắc là cha đã quá nghe *Mô Mô* phú-ông. Phú-ông vì cảm-tức *Mai-nương* mà đã buộc oan cho nàng lắm nỗi. Cho nên cha cũng cứ theo như lời lão mà cho nàng là một gái xấu-xa. Lạy cha, con xin quyết với cha, nàng là một gái rất thuần-hòa, rất đáng yêu, tưởng trong thiên-hạ không còn gái nào hiền-lành nết-na hơn gái ấy nữa. Trời ơi! sao trời lại không giun-giúi cho cha được nom thấy nàng trong một lát. Con chắc hẳn rằng khi cha đã biết người biết

mặt thì thế nào cha cũng phải thương nàng. Cha sẽ bênh-vực nàng và cha thương con, chứ cha không để vào tai những lời gièm-phách điêu-ngoan của *Mỗ Mỗ* phú-ông nữa. Điều ấy con dám cam-đoan. Con biết lòng cha từ-bậu, cha đã biết con người thế ấy, thì cha tất phải chuyển lòng thương đến.

Cha tôi thấy tôi lên giọng nhiệt-thành lắm, vì để cho nói mãi, thì không biết bao giờ mới hết được bài ca-tụng. Cha tôi bèn giạt giọng mà thết bảo tôi muốn nói gì phải nói cho mau, chớ dài dòng văn-tự làm chi như thế. Tôi thưa rằng :

— Lạy cha, con chỉ xin cha cho con được sống mà thôi, nếu nàng đi sang *Mỹ-châu*, thì con chết mất.

Cha tôi quát mắng mà rằng :

— Điều gì chứ điều ấy thì không. Thà rằng tao nom thấy mày chết ngay trước mắt tao, còn hơn là tao biết mày mất trí-khôn và mất liêm-sĩ như thế.

Tôi còn nắm lấy cánh tay cha tôi mà rằng :

— Nếu vậy thì thôi. Âu là xin cha giết con đi cho con được thoát khỏi cái kiếp sầu-thảm, cái gánh nợ đời nặng quá, con không sao mang nổi được nữa đây. Trong cái cảnh khổ-não vì cha mà nên này, chết là một cái phúc lớn, con dám nài xin cha

cho con được chết cho rồi. Cha đã tứ ân sinh-thành cho con, thì xin cha ban cho con cái đặc-phúc ấy.

— Tội mày đáng đến thế nào, tao chỉ cho mày được đến thế ấy mà thôi. Tao biết nhiều người khác vô-phúc thiếu âm-đức như tao thì cũng sẵn tay mà giết chết mày đi cho sạch một cái nơ-nhuốc, nhưng mà tao thì từ-tâm quá đỗi, không nỡ đang tay, mà hại mày cũng bởi cái từ-tâm đó.

Tôi bèn quì xuống đường cái, lạy cha mà rằng :

— Lạy cha, ví bằng cha còn một chút nào cái từ-tâm đó, thì xin cha hạ tuất đến con. Con là con cha... Trời ơi ! sao cha không đoái nghĩ đến mẹ con ngày trước. Khi còn mồ-ma mẹ con, cha yêu-mến mẹ con biết là dường nào ! Con dám ví-dụ một điều. Giả-sử mẹ con đang ở với cha như thế, bỗng có kẻ đến bắt hiếp mẹ con mà đem đi, thì phỏng cha có chịu không ? Chắc rằng cha không chịu, mà cha sẽ bênh-vực cho mẹ con đến kiệt kì huyết-mạch, muôn chết cha cũng chẳng nài. Lòng cha như thế, thì lòng con chắc cũng như thế. Ai đã từng trải sự thương-yêu nhau, sự đau-dớn rồi, lại có nỡ vô tình ở nơi thương-yêu, ở nơi đau-dớn của kẻ khác được.

Cha tôi nghe tôi nói thế thì nổi giận lên mà thét rằng :

-- Tao cấm mày không được nói đến mẹ mày. Mày nhắc đến mẹ mày thì tao lại càng thêm giận. Vì dù mẹ mày có còn sống mà phen này nôm thấy mày ăn ở như thế, mẹ mày cũng phải uất lên mà chết mất. Thôi thì mày câm ngay đi, đừng nói gì, tao không nghe nữa. Mày nói lắm chỉ ỏi tai tao mà không bao giờ khiến được tao có đổi ý đi đâu. Giờ tao về nhà, tao truyền cho mày phải đi theo tao.

Tôi những nghe cái giọng nghiêm-khắc của cha tôi truyền cho tôi câu sau đó cũng đủ hiểu rằng lòng cha tôi không sao chuyển được nữa rồi. Tôi những e cha tôi nắm lấy tôi, nên tôi phải lùi xa ra vài bước mà rằng:

-- Lay cha, thế là con cũng đã đủ khổ rồi, xin cha chớ để cho con thêm cái khổ phải trái lệnh cha nữa. Con không thể sao đi theo cha về nhà được. Mà cha đã dãi con tàn-nhẫn như thế, con cũng không thể sao mà sống được nữa. Vậy thì luôn đây, con xin vĩnh-biệt cùng cha...

Rồi tôi lại lấy giọng rất bi-thảm mà rằng:

-- Nay mai thì cha sẽ được tin con đã chết rồi. Bấy giờ họa chăng cha có hồi tỉnh lại cái tấm lương-tâm đối với con.

Tôi vừa quay lưng để đi thẳng thì **chờ** tôi giận mà quát lên rằng:

— Vậy ra tao bảo mày đi theo tao, **mày** không đi. Nếu phải như thế thì **mày** đi đi, **mày** đi chết đâu thì chết đi. Tao cũng từ bỏ **mày** là một thằng con bạc-bội, bất-hiến bất-mục.

Tôi cũng tức giận lên mà rằng:

— Vâng, tôi cũng xin từ-biệt cha là **một** người cha rất già-man rất tàn-ác.

Tôi nói vậy, rồi tôi ra khỏi vườn **Lục-xâm-bảo**. Tôi đi như thẳng đại ở ngoài đường, mà chạy thẳng cho đến nhà **T... công-tử**. Tôi vừa đi vừa ngửa mặt vừa giơ tay lên trời mà kêu cầu thần-minh soi-xét:

-- Trời hỡi! hay là ông cũng tàn-nhẫn như người ta vậy, ông ơi! từ đây tôi chỉ còn trông vào có một ông nữa mà thôi!

T... công-tử đi chưa về, nhưng tôi đợi một lát thì về. Thì ra công-việc phía ấy cũng không may-mắn hơn phía này một chút nào. Bạn tôi mặt ủ mày chau mà thuật với tôi rằng **Mỗ Mỗ** sinh tuy không cảm-tức cho bằng cha gã, song bạn nhờ về nói hộ với cha, gã cũng không chịu nói. Gã rằng **những** một việc cha biết con tranh gái của cha, cha gã cũng đủ hờn giận lớn rồi, còn có **nề** nhau gì nữa mà bảo xin hộ cho ai.

Thành ra tôi duy chỉ còn có kế mạo-hiểm của T... công-tử bày giúp mà thôi. Tôi đành phải hi-vọng vào một kế ấy. Tôi mới bảo bạn rằng :

— Quí-hữu ơi, kế thì kế ấy cũng không chắc một chút nào cả, nhưng dầu không cứu được nàng thì tiểu-đệ cũng còn cái hi-vọng được vì nàng mà chết trong việc mạo-hiểm.

Tôi nói rồi tôi từ-biệt bạn mà xin bạn ở nhà cầu-nguyện cho tôi, đoạn tôi chuyên tâm lo vào việc đi tìm lấy mấy tay sắc-sảo, tôi cố chọn lấy những người chẳng ra gì cũng được một li quả-cảm của mình.

Người tôi nghĩ đến trước nhất, là người thi-vệ đã giúp tôi việc bắt Mỗ Mỗ sinh bữa trước. Luôn thể tôi đến xin ngủ nhờ nhà hắn một đêm, vì cả buổi chiều hôm ấy tôi loay-hoay suy tính quên mất cả đi mượn phòng mà ở. Tôi đến nơi thì thấy hắn có một mình ở nhà. Hắn thấy tôi được tha, thì hắn cũng mừng; hắn bèn giao hẹn tôi có việc gì cần đến nữa thì hắn xin giúp. Tôi kể cho hắn nghe nông-nổ tôi là thế, và tôi xin hắn giúp tôi thi-hành hộ cái kế của T... công-tử bày cho. Hắn là người biết nghĩ, không phải là một gã hung-hăng xằng, cho nên tôi vừa ngỏ ý, hắn nom thấy ngay

những chỗ nguy-hiểm. Tuy vậy mà hãn cũng cam-doan với tôi xin làm lấy được.

Tôi cùng hãn bàn với nhau đến mãi đêm khuya. Hãn giới-thiệu với tôi ba người bạn đồng-ngũ đã giúp hãn lần trước được việc, toàn là những tay can-đảm đã có tang-chứng rồi. T... công-tử đã dò được và nói cho tôi biết trước rằng bọn cung-thủ đi hộ-tống lũ con-gái chỉ có sáu người. Vậy thì chỉ năm tay quả-quyết cũng đủ mà nạt cho chúng nó phải sợ chạy.

Tôi lúc ấy chẳng thiếu gì tiền. Người thị-vệ khuyên tôi nên xữ hào-phóng thì mới thành được công-chuyện. Phải tậu cho mỗi người con ngựa, khẩu súng tay và khẩu súng vắn. Sáng sớm mai thì hãn xin đi lo-liệu giúp cho đủ cả. Lại phải sắm cho ba người ba bộ quần áo nhà dân, kéo linh thị-vệ nhà vua đâu lại dám ăn bận quần áo dẫu mà đi làm một việc trái phép như việc ấy. Tôi giao cho hãn cái số tiền trăm *bích-lôn* của T... công-tử cho vay. Đến hôm sau thì hãn tiêu nhẵn số tiền ấy, không còn xu nhỏ. Ba người thị-vệ ăn bận áo mới vào rồi điếu qua trước mặt tôi. Tôi hẹn họ không còn thiếu thức gì, để họ ra công cố sức cho tôi ; ngay lúc ấy tôi hãy đưa trước mỗi người mười *bích-lôn* làm tin.

Hôm thi-hành đến nơi, tôi sai một người đi từ tỉnh-sương đến nhà-thương để hỏi xem giờ nào thì bọn ấy khởi hành. Tuy rằng tôi quá cẩn-thận mà sai người đi thăm hỏi như thế, vậy mà giả sử tôi không sai đi thì việc tôi lỗ hết. Nguyên tôi vẫn cứ tưởng họ giải bọn con-gái ra cửa biển *La Ro-sen*, tôi đã tính đem tiểu đội của tôi đi đón đường *Ô-lê-an*, thì đến đến trăm năm cũng không gặp ai cả. May sao tôi quá cẩn-thận mà sai tên lính đi thăm dò lại, mới biết đích rằng họ đi đường *Nô-mân-di* mà ra cửa biển *Lê-hao*, rồi xuống tàu sang châu *Mỹ*.

Chúng tôi biết đích tin như vậy, bèn đem nhau ra phía cửa ô *Thánh Ô-nô-rê*, mỗi người đi một ngả, cho khỏi ai nghi, ra đến đầu ấp, mới họp nhau làm một bọn. Chúng tôi cưỡi toàn ngựa khỏe. Chỉ chờ trong một lát thì thấy sáu tên cung-thủ hộ-tổng hai cỗ xe đi tới, chính là hai cỗ xe với bọn lính cung-thủ tôn-ông gặp ở *Ba-xy* ngày trước. Tôi thoạt nhìn thấy cảnh-tượng ấy, tôi rã rời tay chân, tưởng chừng như chết ngất đi ngay. Tôi bèn ngửa mặt lên trời mà than rằng:

— Hoàng-thiên độc-địa! đã bắt ta đến nỗi nước này, thôi thì một là cho ta thắng, hai là cho ta chết!

Chúng tôi hội-ngập trong một lát để bàn chiến-lược, lúc ấy quân cung-thủ chỉ còn cách chúng tôi độ bốn trăm bước nữa mà thôi, chỗ ấy con đường cong trở lại, giả-sử chúng tôi đi tắt qua cánh đồng mà sang úp ngay họ thì cũng được. Người thị-vệ định thi-hành kế ấy, tôi cũng ưng theo, tôi bèn giục ngựa xuống đồng đi trước, tính xông thẳng sang đến tận nơi mà đánh. Không ngờ thần phúc-họa lại chơi khăm tôi miếng nữa.

Bọn cung-thủ đang xa nom thấy năm con ngựa tể nước đại mà đến, biết ngay không phải là lại cầu thân. Họ bèn rút gươm mà cắm vào đầu súng, và nạp thuốc đạn sẵn sàng, có ý quả-quyết mà chờ chúng tôi lắm.

Người thị-vệ đầu đảng với tôi nom thấy thế thì lại càng hăng lên mà muốn đánh lắm, nhưng ba thằng kia, không ngờ là những đồ hèn-nhát cả. Đương chạy thì chúng nó đứng dừng cả lại, nói với nhau mấy câu gì tôi không nghe rõ, rồi quay cổ ngựa cho tể nước đại trở về Ba-lé cả ba; người thị-vệ thấy thế, cũng tức giận như tôi, bèn kêu trời mà than rằng:

— Chết nỗi ông với tôi biết tính sao đây? Mình có hai người địch với sáu sao nỗi?

Tôi thì vừa tức giận vừa ngạc nhiên, ghen lời không thể nói được nữa, tôi cũng

kìm ngựa lại mà nghĩ rằng có dễ nên đuổi ba thằng đào-tị kia mà giết cho chết để bỏ giận, tôi nom theo ba con ngựa chạy mà tức lộn ruột, nhưng dẫu tức thế nào thì tức cũng không nở dờn mắt hấn bọn cung-thủ với hai cỗ xe; vì thử bảy giờ một mình có thể chia hai ra mà đuổi đánh cả hai đảng, thì tôi cũng chia mình ra mà xông đánh.

Người thị-vệ nom thấy mắt tôi ngo-ngác, hiểu ý tôi phân-vân, bèn xin bàn với tôi một kế:

— Chúng ta chỉ có hai người, nên kia sáu người mà khí-giới người ta cũng cụ-bị như mình, vả bọn ấy coi bộ cũng quả-quyết thì xông đánh họ thật là một việc điên-rồ. chết uổng mạng mà thôi, không được việc gì hết. Ấu là hai ta trở lại Ba-lê cố kiếm lấy mấy người mạnh-bạo hơn ba thằng vô-liêm-sĩ kia; bọn cung-thủ đi hộ-tống hai cỗ xe nặng nề như thế, chắc một ngày không đi được mấy bước đường; đến mai ta đuổi theo cũng hãy còn kịp chán.

Ở bàn kế ấy thì tôi tính toán một lát đã toan theo, song lại nghĩ mọi bề, đâu ta cũng thấy những nỗi gàng-quải, không bề nào gọi là có ánh sáng hi-vọng cả. Tôi bèn quyết định ra một kế cùng, là kế tạ ân gã thị-vệ cho gã trở về, còn tôi thì chẳng những không tính đánh nhau với bọn cung-thủ

nữa, mà lại định lại hàng họ, chỉ xin họ cho phép tôi đi theo xe ra đến bến *Lê-hao* rồi đến đó tôi lại theo nạng xuống tàu sang châu *Mỹ*. Tôi quyết thế thì tôi bảo người thi-vệ rằng:

— Thôi, tôi xét ra mọi người ai cũng phản tôi và làm hại tôi cả. Tôi không còn biết trông cậy vào ai nữa. Tôi không tin ở thần mà tôi cũng không tin ở người nào hết. Cái khổ-sở của tôi đến thế này là cùng thôi, cũng không còn có nước nào là xót-xa hơn nữa. Âu là tôi đành nhắm mắt đưa chân mà đi theo số-phận, thôi thì tôi cầu nguyện bề trên chứng-quả cho cái lòng thảo của anh, tôi xin từ-biệt anh mà đi giúp số-phận một tay cho nó chóng đến nơi cực-diêm. Trời đã muốn bắt tôi khổ, thì chi cho bằng để tôi chạy nhanh đến chỗ cực-kì khổ, việc gì mà cưỡng lại cho nó thêm nỗi long-dong.

Người thi-vệ còn hết lời khuyên bảo tôi trở lại *Ba-lê*, tôi nhứt định không nghe, tôi lại giục anh ta đi trở về mau, kéo dằng-dai mãi, bọn cung-thủ lại nghi-ngờ cho là còn có ý công-kích.

Tôi thủng-thẳng mà đi lại phía họ, tôi cúi đầu rầu nét mặt mà đi, khiến cho họ không còn e sợ điều gì phản-trắc, họ để yên cho tôi đi tới. Tuy nhiên họ cũng vẫn còn giữ

thể thủ cho đến tận lúc tôi đến gần họ, tôi bảo họ rằng :

— Xin các bác yên lòng, tôi đây không phải là kẻ thù lại khơi chiến, mà thật là một người hèn-hạ lại xin ân.

Tôi xin họ cứ việc mà đi, đừng nghi-ngại chi hết. Rồi vừa đi tôi vừa nói với họ ý tôi muốn xin họ những điều gì.

Sáu người bàn với nhau xem tôi khất thế thì nên chẳng làm sao. Đoạn rồi người đầu đẳng thay mặt cho cả bọn mà trả lời rằng lệnh quan trên nghiêm-ngặt lắm, nhưng chúng thấy tôi người vạm vỡ giỏi trai, chúng cũng sẵn lòng thương đoái mà trái lệnh quan đôi chút vì tôi, mong rằng tôi biết đền công. Trong lòng tôi lúc ấy còn vừa mười-lăm *bích-tôn*, tôi nói thật với họ như thế, thì người cai lại nói rằng :

— Nếu vậy chúng ta đây cũng chẳng hẹp gì. Trong bọn gái cho anh muốn chấm ả nào thì chấm, cứ một giờ trò-chuyện là một *ê-cư* (ba phật-lăng) giá đi chơi gái ở *Ba-lê* cũng thế thôi mà.

Tôi không nói gì đến *Mai-nương*, vì tôi không muốn cho họ biết tôi với nàng mê nhau lá thế. Kỳ-thủy chúng đồ cho tôi là một gã ăn chơi đã trải mùi đời, muốn đi tìm những thú đặc-biệt với bọn kĩ-nữ đem đây xem ra làm sao. Từ khi chúng biết tình

riêng của tôi với *Mai-nương* thì chúng tăng mãi giá những giờ trò-chuyện lên, đến nỗi đi khỏi thành *Mãng-tê* thì tiền tôi không còn xu nhỏ. Đêm hôm ấy chúng tôi ngủ ở *Mãng-tê*, sáng hôm sau thì đến *Ba-xy*, gặp tôn-ông ở đó.

Trong cái khúc đi đường sâu-thẳm đó, tôi cùng nàng trò-chuyện với nhau những thế nào. Khi tôi được phép đến gần nàng ở trong cái cũi xe đi dọc đường ấy, thì tôi nhìn thấy nàng, tôi thương-xót làm sao, tấm lòng tôi cảm-động ra thế nào, tưởng tiếng nói người ta không có đủ mà diễn đạt ra được. Tôn-ông ơi, tôn-ông tính người tình-nương của tôi thanh như hoa, nhẹ như bắc, cái thân ngà-ngọc, tưởng chừng như mãn kiếp chỉ để mà ngồi lên đệm nhung chiếu gấm, thế mà chúng nó đang tay đem cột một dây xích sắt vào ngang chỗ lưng ong thắt đáy, để cho ngồi trên đồng rơm khô, đầu nàng thì tựa vào cái thành cổ xe; mặt nàng thì xanh tái đi mà hai mắt nhắm nghiền, dòng lệ cứ tuôn rơi không dứt giọt. Nàng sâu-thẳm chẳng biết đến đường nào mà khi bọn cung-thủ thấy chúng tôi đang xa chạy lại, lao-nhao dộn-dịp lên như thế, mà nàng cũng không buồn mở mắt. Áo trong nàng thì dơ-dáy xốc-xếch, hai bàn tay ngà-ngọc thì để hỏ ra ngoài cho sương trêu

tuyệt chữi. Nói rút lại một câu thì cả cái mỹ-công tuyệt-tác của Tạo-hóa làm ra đó, cái vẻ mặt khuynh-thành có thể khiến được cho khắp vũ-trụ phải quì gối xuống mà thờ ấy, đương phải ở trong một nguồn-cơn bối-rối, một khổ-hải xót-xa, không văn-chương nào tả ra cho xiết được.

Tôi cưỡi ngựa đi theo bên cạnh xe một hồi lâu, vừa đi vừa ngắm nàng, trong ruột bồn-chồn sâu-khổ, đến nỗi đòi ba lần toan lịm đi mà ngã xuống ngang đường. Tôi thở dài thở vắn, kêu trời kêu đất luôn miệng, sau nàng cũng nghe tiếng mà đưa mắt ra nhìn. Nàng nhận được tôi thì vội-vàng đứng dậy tính nhảy xổ ra với tôi, nhưng lại bị cái dây xích cột ngang lưng nó cầm lại, té ra hồ đứng lại ngã ngồi.

Tôi kêu van bọn cung-thủ, xin chúng thương tình mà đứng lại một lát, thì chúng cũng vì tham tiền mà đứng lại. Tôi bèn xuống ngựa rồi tôi trèo lên xe mà ngồi bên mình nàng. Nàng đau-đớn buồn-bã quá, đến nỗi trong giờ lâu không nói ra được tiếng, không cựa được hai tay. Tôi nắm lấy tay nàng rồi tuôn nước mắt vào. Khi ấy tôi cũng nghẹn lời không nói gì được, thành ra hai đứa chúng tôi ôm nhau ở trong cảnh-ngộ bi-thảm chưa từng thấy bao giờ. Đến khi hai bên nói được ra lời, thì những tình

ý giải tỏ cùng nhau lại càng áo-nảo. Nàng thì nói ít. Hình như hồ-thẹn đau-dớn quá, tiếng nói cũng nghẹn không ra, vừa run vừa thì-thầm.

Nàng tạ ân tôi đã chẳng quên nhau, lại chịu khó theo nhau đến đó mà từ-biệt một lần sau rốt. Đến khi tôi nói cho nàng biết rằng tôi theo nàng đến đó không phải là để từ-biệt nàng, mà là để đi theo luôn với nàng cho đến cùng trời cuối đất, từ đây mà đi, dầu sấm-sét búa-riu, cũng không li-biệt được tôi với nàng ra nữa, tôi quyết chỉ nàng đi đâu cũng theo đi để mà săn-sóc cho nàng, để mà hầu-hạ nàng, để mà âu-yếm nàng, để mà buộc chặt cái số-mạng sâu-thẳm của tôi với số-mạng nàng, khi tôi đã nói cho nàng biết thế, thì nàng vừa cảm-dộng, vừa xót-xa, nước nỡ tuôn hai hàng lụy, cảnh sầu-bi trong vũ-trụ không hai. Tôi thấy nàng như thế, tôi đã không khéo nàng đau-xót quá mà thiệt tới thân ngay lúc ấy, bao nhiêu tình-cảm của nàng, bấy giờ tụ cả trong hai con mắt giương lên chùng-chùng mà nom tôi. Đôi ba lần nàng mở miệng toan nói cái chi mà ắp-úng không nói ra được. Mãi mãi hồi lâu mới lọt ra được vài bốn câu, mà cảm-phục cái lòng yêu của tôi thủy-chung có một, mà phàn-nàn cho tôi thương-yêu nàng thái-quá ; mà

diễn đạt cái nghi tính của nàng chẳng biết được hạnh-phúc to đến đâu mà khiến cho tôi ngụ một khối tình thân-trọng đến dường ấy; nàng khuyên-ngăn tôi chớ đi theo nàng, nên ở lại mà kiếm lấy gái nào xứng-dáng cái tình cao-thượng ấy hơn nàng; mà nói rằng đi với nàng thì uổng mất công-phu, chứ không bao giờ được cái sướng-thỏa đích-dáng với tấm chung-tình.

Tuy cái cảnh-ngộ là cảnh-ngộ rất bi-thảm mà tôi những nom hai con mắt nàng nhìn, những thấy cái cách nàng tỏ với tôi tấm lòng mến phục, tôi cũng phải quên cái cực nhục sờ sờ trước mắt đi, mà cho mình là người thỏa sướng. Tôi dầu đã mất hết cả những cái người ta quý-trọng đi rồi, nhưng vẫn còn được tấm lòng yêu của *Mai-nương* là cái tôi quý-trọng thứ nhất, của đời nhất đại tôi không còn quý-trọng cái gì nữa. Sống ở *Âu-châu*, hay là sống ở *Mỹ-châu*, bất quá cũng vậy, quý hồ được sướng-thỏa mà cùng sống với người yêu của mình. Cả vũ-trụ lại chẳng phải là quê-hương của hai người tình-nhân định-ninh một dạ với nhau hay sao?

Đã yêu nhau thì nhìn nhau lại không đủ thấy được cả cha, cả mẹ, cả họ-hàng thân-thích, cả bằng-hữu anh em, cả vinh-hoa phú-quí ư?

Duy tôi chỉ còn tỏ có một điều là lo sau này *Mai-nuong* nghèo khó thiếu-thốn mà thôi. Bấy giờ tôi đã tưởng-tượng ra cái cảnh tôi với nàng ở giữa nơi hoang-địa, dân cư toàn thị những đồ mọi-rợ mà thôi. Tôi bụng bảo dạ rằng: ở đó thì quyết không có những phường độc-ác như lão phú-gia *Mỗ Mỗ* với cha tôi. Ở đó thì người ta để cho hai chúng tôi yên lành mà ở với nhau. Cứ như những bài hành-trình của các nhà du-lịch, nếu chẳng nói ngoa, thì thổ-dân các chốn ấy lấy lẽ thiên-nhiên làm luật-phép. Không còn ai biết sự tham tài như lão-gia *Mỗ Mỗ*, mà không còn ai câu-nệ những điều danh-dự hão như cha tôi, vì những lý-tưởng hủ-lậu ấy nên cha con đã hóa cừ-thù. Người xứ đó ăn ở giản-dị, thấy một đôi trai gái ăn ở với nhau cũng một cách giản-dị như mình, thì hẳn không hơi đâu mà đến quấy nhiễu. Vậy thì tôi rất yên lòng về một phương-diện đó.

Duy còn cái phương-diện nhỡn tiền, là cái phương-diện đôi no lành rách, những sự cần dùng hằng ngày của người ta, thì tôi không ngu được những ý-tưởng nên văn tiểu-thuyết như thế. Số là đã nhiều phen tôi được từng trải những sự ngặt-nghèo không thể nhịn, nhứt là trong cách sinh-hoạt của một người đàn-bà yếu đuối, xưa

nay ăn sung mặc sướng đã quen. Bấy giờ tôi lại ân-hận rằng tiền đã trót tiêu vô ích hết cả, Trong lưng còn sót mấy đồng, cũng biết rồi vào tay bọn cung thủ hết mà thôi. Lúc ấy tôi mới nghĩ rằng vì thử trong túi áo tôi còn một chút vốn, sang đến Mỹ-châu là đất kiếm tiền thì chẳng những có phương-kế dung thân trong buổi tới nơi mà về sau lại còn có cách gây-dùng nên việc sinh-nhai trường-cửu.

Tôi nghĩ đến câu ấy thì tôi viết thư cho Tử-ba, tông-lai là người bạn tốt, không để cho tôi phải ngửa tay ra vô ích bao giờ. Đi qua trạm thứ nhứt thì tôi bỏ thư vào sở bưu-chính. Trong thư tôi chỉ biên một lẽ đi theo tiền chân nàng đến bến Lê-hao, đến nơi thì tiền hết mất, e nữa họ-vơ tại chốn xa-xôi không có tiền chi dụng, nên nhờ bạn trăm bích-lôn nữa. Thư kết một câu rằng: «xin anh gửi số bạc ấy cho chủ sở bưu-chính bến Lê-hao nhờ giao cho em. Lần này em quấy anh là lần sau rất. Anh đã biết nông-nổi tình-nương của em bị bắt đem đi biệt xứ, chẳng lẽ khi biệt-giã nhau, người đi kẻ ở, lại chẳng cho nhau được tấm bánh đồng quà, gọi chút an-ủi nỗi sầu trên con đường muôn dặm lưu-li, cho nó khuây đôi chút cái cảnh nhớ thương của người từ đây phân-rẽ».

Khi những quân cung-thủ đã biết tôi với nàng tình sâu nghĩa trọng với nhau như thế, thì chúng xử mỗi ngày một tàn-tệ, lại càng sách nhiễu tôi già, đến nỗi tôi còn sót đồng nào lẫn lẩn chúng lấy ráo. Vả yêu nhau ai mà biết cần-kiệm. Miệt-mải một thú keo-sơn, tôi cứ quẩn lấy nàng từ sớm đến tối, không còn tính hàng giờ nữa, mỗi ngày cảm như một phút. Đến khi túi tiền đã nhẵn, thì chúng xử với tôi thật là tàn-nhân độc-ác. Tôn-ông đã nom thấy tình-cảnh tôi ở *Ba-xy* như thế. Thử thời tôi gặp được tôn-ông, thật là gặp được một hạnh-phúc đặc-biệt, như một giờ tạnh-ráo ở trong cuộc phong-ba mãi mãi. Lòng tôn-ông thật là từ-bi quảng-đại, thoát nom thấy tình sầu-khổ dầu không quen mà cũng đoái thương. Nhờ có món tiền của tôn-ông bố-thí, mới theo nàng cho được tới bến *Lê-hao*, mà may sao quân cung-thủ cũng y hện với tôn-ông cho đến lúc tới nơi.

Đến bến *Lê-hao*, tôi vội ra sở bưu-chính thì *Ti-ba* chưa kịp gửi tiền. Tôi hỏi thăm thì họ nói chừng hai ngày nữa mới được tin. Chẳng may cho tôi, tàu cũng hai hôm nữa chạy, nhưng lại chạy từ sáng sớm. Tôi kể làm sao cho tôn-ông nghe xiết được cái nỗi buồn-rầu lúc ấy. Tôi giận thân quá, kêu trời mà than rằng:

— Ô này! Hoàng-thiên chỉ hại ta! Sao trong cơn sầu-khổ cũng còn đãi ta một cách đặc-biệt?

Nàng nghe tôi ta-thán như vậy thì nàng nói:

— Chàng ôi, một kiếp người mà sầu-khổ cho đến nước này thì phỏng có bổ công sống hay không? Ấu là đời ta chết quách ở bến *Lê-hao* này đi cho rồi mọi nỗi gian-truân. Đời ta sang đó, chắc là còn nhiều nước đắng cay thế nữa, bởi vì họ đem thiếp đi là cốt để răn phạt, hành hình. Sao ta lại cùng nhau tha cái khổ-não đến nước non người làm chi cho nó cực? Thôi thì đời ta chết đi, chàng ơi. Hay thế này thì hơn, chàng giết thiếp đi cho rồi thân phận thiếp, rồi chàng đi kiếm lấy người nào có hạnh-phúc hơn mà cầu lấy một cuộc trăm năm khác.

Tôi lắc đầu mà rằng:

— Không, không, xin nàng đừng nói thế, ta đây được cùng nàng chịu cực, ấy là cái hạnh-phúc đáng thêm rồi.

Tôi nghe nàng nói mà tôi run-sợ, tôi biết nàng xót-xa vì nỗi truân-truyền. Tôi bèn cố sức gượng nói gượng cười, để ra dạng con người yên phận, mà khiến cho nàng đừng phần thân quá. Từ đó trở đi, tôi quyết chí không bao giờ ra mặt buồn-rầu, để

nàng biết nữa. Sau tôi mới nghiệm ra rằng trong những lúc ba-đào như thế, không gì khiến được người đàn-bà, phải can-đảm, như là cái gan-góc của người đàn-ông.

— Khi tôi đã hết hi-vọng được tiền của bạn gửi cho rồi, tôi bán phăng con ngựa. Số tiền ấy góp lại với số tiền của tôn-ông cho còn dư, thì thành một cái vốn nhỏ mười-bảy *bích-tôn*. Tôi mua quà bánh ăn đường cho nàng mất bảy *bích-tôn*; còn mười *bích-tôn*, tôi bọc thật kĩ mà giắt vào lưng, để làm cái vốn bản-mệnh, sinh cơ lập nghiệp bên đất *Mỹ*. Bao nhiêu hi-vọng, bao nhiêu cuộc trăm năm vương tròn của tôi với nàng, là thu hết cả trong cái số tiền một trăm *phật-lăng* đó. Khoản tiền cước tàu thì cũng dễ lo xong, nhân thời ấy người ta đương cần nhiều người thanh-niên cường-tráng để đem sang thực-dân bên châu *Mỹ*. Tôi hồ xin được ngay, tiền tàu đã không phải trả, lại được cơm nuôi. Sáng hôm sau thì có trạm tải công-văn về *Ba-lê*, tôi bèn viết thư để lại gửi cho *Ti-ba*. Ý chừng trong thư ấy lời tôi kể lẽ thiết-tha quá dối, khiến bạn động lòng thương-xót vô cùng, cho nên về sau bạn tôi mới quyết một việc chứng tỏ tấm lòng yêu-mến tôi một cách lạ-lùng chưa từng thấy ai bằng-hữu yêu nhau đến thế bao giờ.

Tàu kéo buồm ra đại hải, may ra thuận gió xuôi dòng, từ khi đi cho đến khi tới bến, tôi nói với quan coi tàu cho tôi với nàng được một chỗ ăn nằm riêng lịch-sự. Viên ấy là người hảo-tâm hãn-hữu, đãi chúng tôi một cách thậm nhân-tử. Nguyên hôm mới xuống tàu, tôi đã được dịp nói chuyện riêng với quan coi tàu, tôi có kể qua những nỗi gian-truân của nàng cùng tôi cho ngài biết, để ngài vị nể đôi phần. Tôi nói với ngài rằng nàng với tôi đã cùng nhau kết-duyên phu-phụ. Tôi nói như thế thì trong lương-tâm tôi hình như cũng không phải thẹn gì, bụng tôi nghĩ như lời nói thật vậy, quan coi tàu ra đáng tin tôi, và đem lòng bênh-vực trong suốt một quãng đường dài đi biển. Nhiều phen hai chúng tôi đã được nhờ ân ngài mà không khổ, việc ăn uống ngài đãi cho quá hậu. Vả người cùng đi với mình thấy quan trọng-đãi cũng hóa vị nể ít nhiều. Luôn luôn tôi săn-sóc bên mình nàng để cho nàng không phải thí nào thiếu-thốn. Nàng cũng biết công cho. Phần nàng cảm cái ân ấy, phần nàng thấy tôi vì nàng mà chịu đến nước cực khổ quái lạ như thế, nàng cũng động lòng ái-ngại, mà nguồn ân biển ái thêm đầy. Thành ra tôi cố sức chiều nàng, nàng cố sức chiều tôi, hai bên cứ ganh nhau mà

trọng-đãi nhau, và yêu-mến nhau đến nước. Tôi không tiếc nhớ gì Âu-châu nữa. Chẳng những thế, tàu càng gần bến, tôi lại càng thấy lòng dạ nở-nang thỏa-sướng. Vì bằng tôi được biết trước rằng tới nơi đất khách không lo thiếu-thốn sự gì thì tôi lại còn tạ ân trời đất đã xoay-vấn ra cho tôi như thế.

Tàu đi trong hai tháng thì đến nơi. Mới thoát ngoài biển nhìn vào thì không thấy cảnh gì là cảnh vui cả. Mông-mênh những đất bỏ hoang, ngọn cỏ thừa, hơi người cũng vắng, chỉ đó đây một vài bụi sậy, gốc cây, trải bao mưa sa gió táp, đã rụng rơi nhẵn lá. Trông cảnh thật đìu-hiu, tìm quanh chẳng thấy dấu chân người, mà cũng không thấy vết những vật quen bên cố-địa. Mãi đến khi quan trên tàu đã nổi một vài tiếng súng hiệu, mới thấy một lũ đông người trong phố khuất kéo ra. Số là thành-thị ở sau một trái núi đất, lúc họ kéo ra xem tàu thì hình như chúng tôi được những người trong lô nẻ chui ra mà đón vậy.

Họ xúm-xít nhau lại, họ hỏi thăm tin-tức nước nhà; người tỉnh nào ân-cần thăm tin tỉnh ấy. Họ ôm lấy chúng tôi mà hôn-hít yêu-đương như thể anh em máu-mủ, mừng rằng trong chốn xa-xôi vắng-vẻ, lại thêm được lũ chúng tôi đến chia nổi khó-nhọc làm ăn. Chúng tôi cùng với họ đi vào trong

thành-thị. Xưa nay thường nghe tiếng đồn về *Đại-pháp* rằng chốn ấy đã nên một bậc đại-thị, mà đi đến nơi thì té ra chỉ thấy leo-teo mấy nóc nhà gianh, độ năm sáu trăm dân ở. Dinh quan khâm-mạng Toàn-quyền thì cất cao hơn và lịch-sự hơn các nhà thường một chút. Xung-quanh dinh có thành đắp bằng đất, ngoài có hào rộng.

Kỳ-thủy quan chúa tàu đem cả bọn khách mới sang chúng tôi vào hầu quan Toàn-quyền. Ngài nói chuyện riêng hồi lâu với quan chúa tàu, rồi ngài mới quay lại lữ chúng tôi mà nhìn lần-lượt từng người đàn-bà một. Cả thấy có chừng ba-mươi thị, vì khi qua bến *Lê-hao*, lại thêm một bọn nữa nhập vào với bọn chúng tôi. Khi quan Toàn-quyền ngài đã xem-xét kỹ-càng từng người rồi, ngài mới cho đòi mấy người trai trẻ trong thành-phố vào dinh, mấy người ấy toàn thị những trai đương nóng lấy vợ cả. Ngài chọn lấy mấy thị xinh-đẹp nhất mà chia cho mấy người có danh-diện nhất, còn dư thì ngài cho rút thăm, ai trúng thị nào thì nhận lấy thị ấy về làm vợ. Còn *Mai-nương* thì ngài không nói gì đến. Mãi đến khi bọn kia đã đi theo chồng ra hết rồi, ngài mới truyền cho tôi với nàng ở lại mà phác rằng:

— Quan coi tàu có trình với ta rằng cậu với vợ này đã lấy nhau làm vợ chồng, và trong mấy tháng trời tàu đi ngoài biển, quan coi tàu lại thấy hai vợ chồng nhà cậu đều là người có giáo-dục, có phẩm-hạnh. Vì duyên cớ nào mà phải đầy-đọa sang đây, thì ta không luận, nhưng vì bằng vợ chồng cậu quả là người đứng-dẫn, thì ta sẽ hết sức giúp-giúp cho, để nhẹ cái thân đầy-đọa đi đôi chút. Và ta sang trọng-nhậm đất xa-xôi này, cảnh vật rất buồn mà dân lại hiểm, nếu ta gặp được người tri-hạ có phẩm-hạnh, mà ta lại cứu-mang được, thì cũng vui cho lòng ta được đôi ba phần.

Tôi khéo lựa lời trình thưa lại để ngài không phải tiếc những lời trân-trọng vừa rồi. Ngài kêu ti-thuộc vào truyền bảo kiến nhà cho chúng tôi ở trong thành-phố, rồi ngài lại giữ cả hai vợ chồng ở lại hầu cơm ngài buổi tối. Khen thay một ông quan coi một hạt những dân đầy-đọa như chúng tôi, mà sao ăn ở lễ-phép như vậy. Lúc đương tiệc, có kẻ nọ người kia, ngài không hỏi gì đến lai-lịch chúng tôi cả. Khách ăn chỉ nói toàn những chuyện công. Nàng với tôi thì tay tinh-cảnh rất thâm-sâu, thấy vậy cũng phải gượng nói gượng cười cho vui bữa tiệc.

Cơm xong, ngài sai người đưa chúng tôi đến chỗ nhà riêng ngài đã sai dọn cho mà

Ở. Thảm hại cái nhà ! tường thì bằng đất, mà trên lợp bằng ván, ngăn ra làm hai ba cái phòng, trên có cái gác xép. Ngài ban cho sáu cái ghế, và giường phản cùng những đồ thiết-dụng.

Mai-nương bước chân vào nhà, những nom thấy đã giật mình. Nàng giật mình là giật mình cho tôi, chứ không phải là nàng lo cho mình nàng. Khi người chỉ dẫn đi khỏi rồi, còn có nàng với tôi, thì nàng ngồi xuống mà ôm đầu khóc. Tôi hết sức khuyên dỗ nàng, nhưng đến khi tôi nghe ra nàng khóc vì tôi, thì tôi lại làm ra mặt tươi cười hơn-hở mà rằng :

— Nếu phải vậy thì xin mình chờ phiên-muộn nữa. Mình ơi, tôi còn phải phân-nam chi nữa mà mình buồn cho tôi ? Thật là tôi mẫn kị sở nguyện. Mình yêu tôi, có phải chẳng mình ? Xưa nay có bao giờ tôi ước-ao được hơn thế này đâu ? Thôi, thôi, âu là phận của-cải ta mặc trời khiến định. Vả tôi xem ra thì phận đôi ta cũng còn có thể mong được mai sau. Quan thủ-hiến đây là người khoan-dung đại-độ, ngài lại có lòng vì nể chúng ta, thì chắc hẳn sau này đâu chẳng gì đôi ta cũng không đến nỗi đôi rách rồi. Còn như cái nhà này hơi lụp-xụp, đồ-đạc khi quê-mùa, thì điều ấy mình cũng chờ nên phiên-muộn. Mình có ý mà coi, ở

đây có ai là người được ở nhà cao rộng trang-hoàng lịch-sự hơn ta đâu. Vả chẳng mình là một nàng tiên có phép lạ, mớ vào đâu, đất cũng hóa vàng.

Tôi vừa nói thế, tôi lại hôn nàng. Nàng rằng :

-- Nếu vậy thì lang-quân rồi sẽ nên người giàu-có nhứt ở trong thiên-hạ. Bởi vì thiếp chưa từng thấy ai cảm được cái ái-tình trân-trọng như lang-quân, mà cũng chưa có ai được gái yêu-đương như là thiếp yêu lang-quân. Thiếp đây là người biết mình, cũng cam chịu rằng xưa nay ăn ở với lang-quân thật chẳng xứng-đáng cái lòng âu-yếm thái-quá ấy một chút nào. Thiếp vốn là đứa nhẹ dạ, lại hư tính-nết. Vả thiếp yêu lang-quân từ thuở tương-tri cho mãi đến bây giờ, cũng là một tội phụ-bạc với lang-quân. Nhưng sự về trước không kể làm chi nữa. Hãy nói từ khi đôi ta cùng xuống tàu sang đất này, từ ấy đến giờ thì lòng thiếp đổi hẳn, không như trước nữa. Thiếp thề rằng bấy nhiêu nước mắt chua cay tuôn rơi từ đó, thật không có nửa giọt nào là nước mắt than thân trách phận. Lang-quân ơi, bao nhiêu nỗi xót-xa sâu-khổ, từ khi thiếp đã biết lang-quân xẻ nửa đến giờ, thì không xót-xa không sâu-khổ gì cho thiếp nữa. Thiếp chỉ vì yêu vì thương lang-quân mà

khóc đó thôi. Chàng ơi, thiếp thề rằng trọn trong một đời của thiếp, không có lúc nào là thiếp đã chí tâm mà để chàng phải-muộn điều gì, nếu thiếp đã vô tâm mà làm nên tội cho chàng bao giờ, thì ân-hận ấy chung-thân còn mang nặng, những khi thiếp lỡ-làng nhẹ dạ mà quên mất nghĩa tiết-trình, sáu nghĩ ra thật muôn phần cay-dắng. Mà khen cho cái phép lạ của ái-tình, đã khiến lang-quân không nỡ bỏ một con đàn-bà khổn-nạn bấy nhiêu lần làm nhục tấm chung-tình; thiếp nghĩ đến một điều như thế, thì lòng yêu-đương lai-láng biết dường nào, tưởng dầu đem cả huyết-mạch ra đền-bồi, cũng chưa trắng nợ với lang-quân.

Nàng nói đến câu ấy thì lại khóc hu hu lên, tôi nom thấy nàng tuôn rơi lụy, tôi nghe lời nàng nói, cái giọng thành-thực không có li hào mua chuộc, thì tôi động lòng một cách quái lạ. Bấy giờ hình như trong dạ xẽ làm đôi. Tôi mới bảo nàng rằng:

— Khéo, khéo, mình ơi, kéo nữa sức ta không đủ mà chịu nỗi bấy-nhiều hoan-lạc. Vốn xưa nay ta với mình chưa từng được biết những cách mình âu-yếm ta đến thế. Ông trời ơi, nếu vậy thì từ đây tôi không cầu gì ông nữa. Tôi xưa nay chỉ ước-ao thu

được một tấm lòng nàng, nay thế là mãn nguyện rồi. Tôi tòng-lai chỉ trông mong có thế để mà sung-sướng. Được thế rồi thì từ nay trở đi cuộc sung-sướng của tôi đã vững trong tay, không còn mất được đi đâu nữa.

Nàng rằng :

— Vàng, nếu cuộc sung-sướng trăm năm của lang-quân chỉ cậy ở như thiếp mà thôi, thì quả lang-quân đã cầm chắc trong tay. Còn như cuộc sung-sướng trăm năm của thiếp, thì thiếp cũng đã biết rằng trông cậy được ở lang-quân.

Tôi mang những ý-tưởng vui mừng ấy mà đi nằm nghỉ, cái lều gianh bỗng hóa ra một tòa cung-điện, dầu ông vua to nhưt trong thiên-hạ đến ở cũng là xứng-đáng. *Mỹ-châu* tự dựng trong ý tôi thành một nơi cực-lạc thế-giới. Sau thường tôi vẫn bảo *Mai-nương* :

— Minh ơi, thiên-hạ đại nhĩ, cứ đi tìm cuộc sung-sướng ở đâu, chẳng đến đất *Tân-Ô-liên* này mà kiếm. Đây mới là chỗ yêu-mến nhau không phải vì tài vì lợi, không phải ghen-tuông, không phải phụ nhau mà thay đen đổi trắng. Than ôi ! vậy mà người nước ta lại cứ sang đây tìm vàng tìm bạc, họ không biết rằng đời ta đã tìm được những của quý-bá hơn vàng.

Chúng tôi cố ý hầu-hạ quan Toàn-quyền. Cách một vài tuần-lễ thì ngài đã ra ân rộng mà cho tôi một chức việc nho-nhỏ ở trong soái-phủ. Tuy việc ấy không sang-trọng gì, mà tôi cũng tạ ân ngài lĩnh lấy, coi như thể một cái hạnh-phúc to của trời ban tứ cho. Nhờ có việc làm đó, tôi có cách dung thân và nuôi vợ, chẳng phiền-lụy tới ai. Tôi nuôi một tên đũa ở, và tôi mượn một người thị-nữ cho nàng. Dần dần trong nhà thành nề-nếp. Tôi được tính tiết-kiệm, rượu-chè không, cờ-bạc cũng không. Nàng cũng một mực như tôi. Dư phong-túc, thỉnh-thoảng chúng tôi lại còn cưu-mang được kẻ khác, xóm diềng ai nấy được cậy nhờ. Tiếng hân-hoi đồn dậy trong khắp xứ, ai nấy cũng yêu-đương kính-phục, chẳng bao lâu mà vợ chồng vào bậc danh-giá nhứt, trên có quan Toàn-quyền, thứ đến vợ chồng nhà mình ở trong một xứ.

Yên nghiệp làm ăn như thế, thì chúng tôi lần lần nhớ đến những nghĩa tôn-giáo. *Mai-nương* vốn không phải là một gái vô-đạo, mà tôi thì cũng không phải là một trai lêu-lổng ăn chơi, đã bỏ cương-thường lại quên đạo-lý. Hai chúng tôi sinh hư chẳng qua chỉ vì mê nhau mà lại trở người non dạ. Dẫu từ ngày lưu-lạc, cũng chưa lớn lên là mấy, nhưng trải qua những nỗi khát-

khe, nó cũng hóa ra một chút lịch-duyet việc đời. Từ đó trở đi trò-chuyện với nhau thường có nghĩ, lần lần tưởng đến những lý-tưởng thất-gia. Tôi bàn với nàng điều ấy trước nhứt. Tôi nguyên vẫn biết bụng nàng, tính vốn thật-thà ngay-thẳng, đã có hai nết ấy thì khó gì mà chẳng sửa được mình cho nên bậc đức-hạnh. Nhân một khi tôi nói với nàng rằng đôi ta muốn trọn-vẹn cùng nhau trăm năm sung-sướng, còn thiếu mất một điều.

— Điều ấy là viện chúa Trời chứng quả cho cái cuộc đoàn-tụ của nhau. Tôi với mình đôi ta đều có lương-tâm, bản-tính cùng là người phẩm-hạnh, chẳng lẽ lại cứ quên nghĩa cương-thường được mãi. Như khi đôi ta còn ở nước nhà, thuận duyên mà trái thế-tục, cho nên lìa nhau ra chẳng được, mà kết-hôn với nhau theo phép nước cũng không xong. Nay ta sang đất Mỹ này, muôn sự giai-do quyền tự-chủ, không phải quản những nỗi dòng-giống thứ bậc, người đồng-thị đã đều coi như vợ như chồng, thì có gì mà lại chẳng làm phép cưới lấy dứt nhau cho nên duyên cầm-sắt, có thần-minh chứng quả cho đôi ta thệ-nguyện nghĩa trăm năm. Về phần tôi thì dầu tôi có cưới mình cũng không phải là thêm ra cho mình được quyền-lợi gì nữa. Lòng tôi duyên tôi,

tôi đã tận-hiến mình rồi, nay làm phép cưới, chẳng qua là dâng lại mình trước Chúa mà thôi.

Tôi nói thế thì hình như nàng mắng-rỡ vô cùng mà rằng:

-- Minh ơi, mình đã nói rồi, giá tôi lại nói rằng từ khi đôi ta đem nhau sang đất Mỹ này, tôi đã tưởng đến việc ấy nghìn lần rồi, thì mình vì tất có tin là tôi nói thật. Tôi ước-ao điều ấy mà chưa nói ra, là còn ngại không vừa ý lang-quân. Biết đâu mình lại hạ-cổ đến thân bèo-bọt này mà muốn cho vào bậc bố-kinh, đổi tên nhà sang-trọng.

Tôi đáp:

-- Ví bằng Trời có cho tôi được đồng vua chúa, tôi cũng xin cất mình lên làm bậc chính-cung. Vậy thì đôi ta chớ ngần-ngại chi nữa. Vả ta không còn sợ điều chi ngăn-trở hết. Để tôi vào bẩm ngay hôm nay với quan chúa-tể bản-phương mà thú thật với ngài cái câu dối ngài khi trước. Thôi, thôi, mặc những đứa yêu nhau cách phàm-thường hay sợ dây xe vương-viu. Ví chúng nó cũng chắc như đôi ta rằng mười phần tin yêu nhau đủ cả, thì có đâu lại sợ việc giao-kết bách-niên. Nhưng thiên-hạ thường tình yêu nhau mà vẫn dành ngày rẻ-rúng, chứ

như đôi ta, trăm phần tin nhau đã đủ cả trăm rồi.

Tôi quyết một lời như thế thì *Mai-nương* vui mừng không biết nói sao cho xiết được.

Tôi chắc trong thiên-hạ không có người lương-thiện nào là người không phục cái ý của tôi trong cảnh-ngộ ấy. Phần thì tôi yêu-mến nàng đã đến rất mực, chắc rằng trọn đời cũng không bao giờ ghét bỏ nhau ra nữa, phần thì tôi ân-hận đã yêu-mến nàng sao không theo phép nhà thờ mà kết nghĩa trăm năm. Trời cao hỡi hỡi ! hay đâu giữa lúc tôi lo-tính việc nhà cho thuận đạo trời, thì trời lại vì thế mà hại tôi một cách oan-ức vô cùng, tôi có rên khóc mà trách trời, hăn cũng không ai bảo tôi là trái lẽ. Tôi đã lòng thành chịu phép, mà ông trời đã chẳng cho thì thôi, lại hại tôi như thể tôi đã làm nên tội ác vậy. Thì ra trong khi tôi đui-mù, lạc lối ở trong nơi bự đại, trời lại dung tôi ; đến khi tôi mở mắt ra nom rõ đường ngay, tôi muốn hồi tỉnh tấm lòng đạo-đức thì ông lại đang tâm hành-hạ đến điều. Tôn-ông ơi, tôi e rằng tôi không đủ sức, đủ can-đảm, mà kể nốt được cho tôn-ông nghe cái khúc sâu-thẳm sau cùng trong cái chuyện lưu-li của tôi.

Hôm ấy tôi bàn với *Mai-nương* như thế, rồi tôi vào hầu quan Toàn-quyền, để xin

phép ngài cho làm lễ giao-hôn. Ví bằng tôi có thể làm mật-lễ được với ông cụ coi việc làm phúc ở Toàn-quyền phủ, thì tôi cũng chẳng nói với ai việc ấy làm gì cho tiết-lộ sự nhà để người ta nghị-luận lời-thôi. Ngặt vì ông cụ-đạo ấy không thể thi quyền riêng mà hành mật-lễ được, cho nên tôi mới quyết định công-nhiên mà lo cho chu-tất.

Quan Toàn-quyền ngài có một người cháu trai, tên là *Xinh-lê* (Synnelet) rất là yêu-mến của ngài. Cậu ta thời ấy ước chừng ba-mười tuổi, người có can-đảm, song phải tính nóng-nảy hay làm việc cường-bạo. Vợ chưa có, khi thấy *Mai-nương* vừa sang đến nơi, đã đem ngay lòng say-đắm. Trong chín mươi tháng trời, chúng tôi ở đất *Mỹ*, cậu ta cũng nhiều phen gặp mặt nàng trò-chuyện, thì lửa tình càng ngày lại càng nồng mẫn, nhưng vẫn ngậm ý riêng trong bụng. Số là cậu ta cùng hết thấy mọi người ở xứ ấy vẫn tưởng tôi với nàng đã có phép giao làm chồng làm vợ rồi, cho nên chẳng những cậu ta đã hết sức giữ kín được ý-tình thâm-vụng, không ngỏ cho ai biết tơ-hào nào cả, mà lại còn nhiều phen giúp cho tôi việc kia việc nọ.

Khi tôi vào đến dinh thì tôi gặp cả quan Toàn-quyền và người cháu đó. Tôi không có lẽ gì phải giấu-giếm chàng ta, cho nên

có chàng ta đó mà tôi cũng cứ tự-nhiên bầm xin làm phép cưới. Quan-lớn ngài nghe tôi nói, ngài cũng tỏ lòng quảng-đại chuân cho. Khi tôi xin ngài hạ-cố lấy tình phụ-mẫu mà đến chứng-minh cho thêm trọng-thể thì chẳng những ngài đã nhận lời, mà ngài lại còn hẹn cho tiền làm tiệc. Tôi hôn-hở mà ra về.

Cách một giờ đồng-hồ thì tôi thấy cụ-đạo đến nhà, tôi đã tưởng cụ vào dặn bảo trước mọi việc lễ-nghe. Không ngờ cụ bước vào, cụ chào tôi một cách lạnh-lùng rồi cụ nói ba câu vắn tắt cho mà biết rằng việc kết-hôn ấy quan Toàn-quyền cấm không được nghĩ tới nữa, còn phận nàng *Mai-nương* thì đã định cho thể khác rồi.

Tôi nghe lời như sét đánh bên tai, giật nảy mình lên mà hỏi :

— Định phận cho *Mai-nương* thể khác, nghĩa là làm sao, thưa cụ?

Cụ mới giải cho tôi nghe rằng quan Toàn-quyền là chủ-tể cả một phương, mọi việc do phép ngài nghĩ định. Vả *Mai-nương* là một gái chính-phủ tổ-quốc gửi sang để dùng cho đất thực-dân, phận nàng phải thế nào, do quyền ngài liệu định. Từ khi nàng sang đến giờ, ngài để yên cho nàng ở với tôi là vì ngài tưởng là hai người có phép giao làm vợ chồng rồi. Mới đây, chính tôi lại vào

bầm với ngài rằng phép cưới ấy chưa có, thì ngài định đem nàng mà gả cho lệnh-diệt là cậu *Xinh-lê*, vì cậu ấy say-mê nàng lắm lắm.

Khốn khổ cho tôi, chỉ vì tính nóng mà hại! Tôi nghe cụ-đạo nói lời chường tai tôi như thế thì tôi lên giọng kể cả mà đuổi cụ ra ngay tức-khắc và tôi thách cả quan Toàn-quyền, cả cháu quan Toàn-quyền, cả quan dân đất ấy đổ ai dám động đến vợ tôi, hay là nhân-ngãi tôi, tùy ý chúng nó muốn gọi là gì thì gọi, nhưng mà đụng đến của tôi thì tôi thề rằng không được.

Tôi vội-vàng thuật cho *Mai-nương* biết tin dữ ấy. Chúng tôi bàn nhau rằng ý hẩn từ khi tôi ở soái-phủ đi về, chàng *Xinh-lê* đã đỗ-danh được quan-lớn, mà tất việc này chàng mưu đã từ trước kia rồi. Thế-lực ở người ta. Hai vợ chồng mình thì bơ-vơ ở trong đất *Tân Ô-liên* ấy, khác nào ở giữa đại-hải, xa cách với cụu-thế-giới kể hàng vạn dặm... Xung-quanh những núi cùng rừng, toàn thị giống ác-thú ở, dân bốn-thổ thì mọi-rợ cũng không kém gì ác-thú, vậy thì biết trốn đi đâu cho lọt bây giờ? Tuy rằng trong đám người đồng-thị với mình, cũng nhiều người ái-mộ, song không lẽ khiến nòi họ được phải bênh-vực mình trong một cơn tai-nạn to như thế. Vì muốn

gây lấy bẽ-dạng mà kháng-cự thì phải nhiều tiền mới được, mà vợ chồng mình thì nghèo, và xui được dân một nước vì mình mà cách-mệnh, là một việc trắc-trở khó-khăn, đã dễ một chốc mà thành-hiệu ra được điều gì ích cho mình. Nếu vậy thì ra thiên-tâm cố hại, thật là không có thuốc chữa phen này.

Bấy nhiêu ý-tưởng, tôi vò bối-rối ở trong đầu, tôi cũng có bàn một hai câu với *Mai-nương*, nhưng tôi hỏi nàng mà khi nàng đáp lại thì tôi không để tai nghe, tôi lại nghĩ ngay đến nhiều mưu kế khác, tính hết phương này, rồi lại bỏ mà tính sang phương nọ. Tôi nói một mình, tự vấn, rồi lại tự đáp, như thẳng rỏ, chưa hề bao giờ tôi thấy ai rỏ-dại như tôi trong lúc ấy. Nàng giương mắt lên mà nhìn tôi, thấy tôi ngờ-ngác như thế, đủ hiểu cái nguy-hiểm là lớn; nàng run-sợ cho tôi thì nhiều mà run-sợ cho nàng thì ít. Tội-nghiệp, sợ mà cứ đứng ngây ra, chứ không dám hở môi nói cho tôi biết rằng sợ.

Tôi xoay-xở trong đầu đến trăm nghìn kế, rồi tôi quyết định đến kế vào kêu quan Khâm-mạng, để gắng sức lấy lễ thành-tin, lấy cách cung-kính của tôi, từ khi tôi được hầu ngài, lấy sự yêu-mến của ngài đối với tôi, mà cố khiến cho ngài đủ lòng thương

lai. Nàng muốn giữ không cho tôi đi, nước mắt chảy quanh mà rằng : Chàng đi thì chết mất, chúng nó giết mất, chàng đi thì thiếp bao giờ còn được nhìn thấy chàng nữa, thiếp muốn cùng chàng chết luôn thể. Sau tôi phải dỗ-dành mãi, nàng mới chịu ở nhà, để cho tôi đi. Tôi phải hẹn thể nào trong một lát tôi cũng về ngay. Thì ra tôi đã không biết, nàng cũng không biết, rằng trời hờn đất giận là giận nàng, mà cái cảm-tức của kẻ thù chung của chúng tôi cũng là cảm-tức nàng mà làm hại nàng.

Tôi vào soái-phủ, gặp quan Toàn-quyền và ông cụ-đạo, tôi dùng hết cách khúm-núm để khiến cho người phải thương đoái đến tôi. Vì thử bởi việc khác mà tôi quy-lụy người ta đến thế, thì tưởng về sau tôi hỏi tưởng lại, phải hổ-thẹn đến chết, tôi cũng biết lòng ngài không phải là lòng con ác-thú, cho nên tôi đem hết lễ ra mà nói cho chuyển tấm lương-tâm của ngài.

Không ngờ, tôi kêu van tận-từ như thế, mà người tệ-ác ấy chỉ đáp có hai câu, nói đi nói lại, kể đến trăm lần. *Mai-nương* là do quyền ngài định phận, mà ngài đã trót nện với lệnh-diệt rồi. Cứ một mực như thế mà nói mãi. Tuy nhiên, tôi cũng quyết chí khiêm-nhún cho đến kỳ cùng, tôi khóc-lóc mà rằng thà tôi chết còn hơn phải lia nhau

với *Mai-nuong*, ngài đã có lòng hà-hải mà trọng-đãi tôi bấy nay, lẽ đâu bây giờ ngài lại chỉ để tôi phải chết. Nhưng tôi kêu lắm mỗi miệng. Lão già ấy nuông cháu đến nỗi vì cháu mà làm đến nghìn điều thái ác, cũng sẵn lòng làm, thì phỏng còn lời-lẽ nào nói cho rung-chuyển được nữa. Cho nên khi tôi lui ra về thì tôi yên trí rằng con người ấy hết đường trông-cậy. Tuy vậy, tôi cũng vẫn quyết làm ra mặt chịu lụy khúm-núm cho đến kỳ cùng, tính trong bụng rằng, hễ họ làm ức ta quá, thì ta cho cả *Mỹ-châu* được xem một cái cảnh-tượng rất bi-thảm, rất gớm-ghê, cổ-lai chưa hề bao giờ có ai được nom thấy, do việc trai gái mà ra.

Tôi vừa lui-thủi về, vừa ngẫm-nghĩ điều ấy, thì trời giun-giủi làm sao, gặp ngay chàng *Xinh-lê* ngoài phố. Chàng ta nhìn mắt tôi thì đoán được ra một phần cái tư-ởng ghê-gớm của tôi rồi. *Xinh-lê* vốn là người can-đảm, tôi đã nói rồi, cho nên gặp tôi thì lại ngay gần tôi mà rằng: « Thôi, anh đừng phải đi tìm tôi nữa ; tôi cũng biết rằng cái ý tôi thể là ngược ý anh ; đôi ta thể tất là phải đâm cõ nhau phen này. Âu là ta đem nhau đi quyết việc ấy tức-thì, xem ai may ai rủi ». Tôi đáp rằng: « Anh biết điều lắm, việc này thể tất là tôi phải chết mới yên ».

Chúng tôi bèn đem nhau ra ngoài xa thành-phố, ngang gươm với nhau một keo, tôi đâm trúng anh ta trước, tôi lại làm được cho gươm anh ta rơi xuống đất. Anh ta tức tôi quá, không chịu xin tôi tha giết và không chịu tình nguyện bỏ *Mai-nuong*. Theo phép đấu gươm thì tôi có quyền thừa lúc ấy mà giết đi, nhưng vậy mới biết cái tộc tính nhà tôi cũng chưa đốn, đến lúc lâm nguy, khí-phách anh-hùng còn sót lại ít nhiều. Tôi bèn nhặt lấy gươm rơi vớt cho anh ta mà rằng: « Ta đánh keo nữa, lần này thì không ai dung ai ». Gã cầm lấy gươm, xông đánh tôi dữ quá. Nghề gươm vốn tôi không giỏi lắm, xưa nay chỉ tập tại *Ba-lé* cả thấy có ba tháng, nhưng lúc ấy thì cái ái-tình nó cầm tay đưa mắt *Xinh-lé* đâm tôi trúng suốt cánh tay, nhưng tôi thừa ngay được khi gươm của hắn mắc trong thịt tôi mà tôi đâm cho hắn một mũi dao-đẽ, hắn không kêu được nửa tiếng, ngã lăn ngay dưới chân tôi.

Tôi thắng trận thì mừng, nhưng mừng một lát, rồi lại lo đến việc giết người đó tắt sau sinh sự, chứ chẳng yên. Chắc rằng tội này thì không còn kêu ai khoan-thứ cho mình được nữa. Chú cháu người ta yêu nhau như thế, việc này đến tai quan Khâm-mạng thì án mình xử quyết tức thì, không còn sống

được lấy hơn một giờ đồng-hồ nào nữa. Nhưng cái lo đó dầu gấp đến đâu, cũng không phải là cái lo nhứt của tôi. *Mai-nương*, còn cuộc nắng mưa của *Mai-nương* nữa, còn cái phận *Mai-nương* sau này thì nghĩ sao đây? Tôi những nghĩ đến điều ấy mà ghê, mà sợ, mà rầu, mà lo, đến nỗi hoảng-hốt người không biết rằng mình đứng đâu nữa. Bấy giờ tôi lại hối-hận cái việc giết *Xinh-lê*, tôi muốn chết ngay cho rồi phiền-bực.

Nhưng tôi nghĩ đến cuộc tự-tận thì trí-khôn tôi đương tối-tăm mờ-mịt, tự dừng lại hóa sáng-sủa ra, mà nghĩ-ngợi được đâu ra đó: Ủ mà! sao ta lại quyến-sinh! Sao ta lại muốn chết đi để rảnh lấy một cái thân ta? Nếu vậy, chẳng hóa ra ta còn sợ một thứ nữa hơn sợ phải lìa nàng ru? Ấu là ta phải chịu xót-xa khổ-não cho đến nước cùng, còn chịu được đến đâu, ta phải cam lòng mà chịu đến đó, để cứu lấy nàng. Khi nào ta chịu hết nước đau-đớn cực-khổ rồi mà cũng không được việc gì cho nàng, bấy giờ có phải chết, ta hãy chết, chứ sao ta còn hơi thở, lại nỡ bỏ nàng mà chết trước. Vậy chẳng ra tệ-bạc với tình ru?

Tôi nghĩ như thế, tôi lại lẳng-lặng mà vào trong phố, về thẳng nhà, thì tôi thấy *Mai-nương* đương lo-sợ cho tôi mà mê-mê

đi. Nàng nom thấy tôi về, nàng mới tỉnh lại. Tôi không thể giấu-giếm được việc đâm nhau vừa rồi. Tôi bèn kể hết cho nàng nghe, thì nàng ngất lịm ngay đi mà ngã vào lòng tôi. Tôi phải thuốc-thang lay gọi trong một khắc đồng-hồ, nàng mới tỉnh lại.

Bấy giờ tôi cũng hoảng-hốt quá, nghĩ quanh nghĩ quẩn, không còn thấy cách gì là cách giữ được toàn mạng của tôi với nàng nữa. Khi tôi thấy nàng đã hồi chút sức khỏe rồi, tôi mới hỏi: « Minh ơi, đôi ta biết tính sao đây? Ta làm thế nào bây giờ? Thế tất là tôi phải đi xa lánh, tôi đi thì một mình mình ở lại chốn này hay sao? Ừ mà phải, mình ở lại đây, cũng còn có lẽ ao-ước ngày kia được vẻ-vang sung-sướng, còn như tôi thì thế nào tôi cũng phải đi. Thôi thì mình đành để cho tôi đi vào trong rừng rú gửi xác những thổ-dân mọi-rợ, hoặc để tôi đem thân cho ác-thú nó xé đi ».

Tuy nàng còn mệt lắm, mà nàng cũng đứng phắt dậy, cầm lấy tay tôi dắt ra phía cửa mà rằng:

— Âu là ta cùng đi trốn với nhau. Mau mau không nên để trễ phút nào, kéo nữa ai tỉnh cò mà nom thấy cái xác *Xinh-lê*, thì ta chạy không kịp nữa.

Tôi sượng-thỏa vô cùng mà rằng: « Minh ơi, nhưng đôi ta biết chạy đi đâu bây giờ? »

Mình có nghĩ ra được kể gì không? mà mình rủ tôi cùng trốn? hay là chỉ cho bằng mình cố sức ở yên đây, để tự tôi đem đầu nộp quan mà chịu tội? »

Tôi nói thì nàng lại càng nóng đi; tôi phải đi theo nàng, cũng may lúc đi tôi còn chút trí-khôn lại nhớ đến mang theo ít rượu mạnh, và ít lương-thực để ăn đường; tôi bỏ các túi cho thật đầy. Chúng tôi kêu đừa ở mà nói dối chúng nó rằng chiều đến đi chơi mát (nguyên hai chúng tôi chiều nào cũng giữ thói ấy), đoạn hai đừa vịn nhau mà đi thoăn-thoắt cho mau xa thành-phố. Tôi không ngờ nàng yếu như xên, mà đi được nhanh như thế.

Tuy trong bụng tôi chưa quyết được chỗ đem nàng đến ẩn, nhưng tôi cũng vẫn có hai đường hi-vọng. Nếu không còn hai lối ấy thì tôi quyết chết còn hơn là đem nàng đi long-dong không biết vào đâu. Một đường là từ mười tháng trời tôi sang đất Mỹ, tôi đã chịu khó đi thăm dò cũng biết đó biết đây một chút. Nhân tôi có học được một vài cách giao-thiệp với quân ác-mọi da đỏ. Ai mà biết những cách ấy, có thể vào trong các rợ mà không chắc chết. Và tôi lại học được đôi ba tiếng nói và một chút thói tục riêng của thổ-dân ấy nữa.

Ngoại-giả cái phương cứu cơ không chắc ấy, tôi lại còn một đường hi-vọng nữa, là tôi biết người *Ăng-lê* cũng có mấy chỗ thực-dân bên châu *Mỹ*, nhưng mà từ chỗ chúng tôi ở mà sang cho đến đất thực-dân của nước *Anh*, đường đi xa lắm, những nghĩ mà ghê. Phải đi qua những đất vô mao, mỗi quãng kẻ hàng đôi ba ngày mới thấu, rồi lại phải trèo qua những núi cao rừng rậm, đến nỗi sức trai khỏe mạnh, vì tất đã vượt nổi. Tuy vậy mà tôi cũng tự-phụ rằng đi theo hai đường đó có lẽ thoát ra khỏi được vòng nguy-hiểm. Giao-thiệp được với những quân mọi-rợ thì rồi có kẻ đưa đường, mà sang được đến đất *Ăng-lê* thì có nơi nương-tựa.

Chúng tôi đi mãi, kỳ cho đến khi *Mai-nương* không đi được nữa thì mới thôi, nghĩa là cả thấy được chừng hai dặm. Tội-nghiệp tôi đã mấy lần tôi thấy nàng nhọc quá, tôi bảo nghỉ chân một lát, mà nàng không chịu nghỉ, mãi kì cho đến lúc mệt nhoài, không sao nhấc được chân lên nữa, nàng mới bảo tôi rằng đi được đến đó là cùng. Khi ấy trời đã tối mịt. Vợ chồng ngồi xuống đất, ở giữa một cánh đồng rộng mông mênh, mà không có lấy một cái cây gọi là cái bóng mà tựa. Vừa thoát nghỉ lại thì nàng lo ngay đến việc thứ nhứt, là việc thay vải

quấn chỗ thương đau cho tôi. Nguyên trước khi đi, nàng đã thân-hành bó-buộc cho tôi chỗ cánh tay đau ấy. Tôi thấy nàng mệt quá, tôi can mãi xin nàng đừng lo gì đến tôi vội, mà nàng nhứt định không nghe. Nếu tôi mà không cam chịu để cho nàng nằng-niu nắn bó, để cho nàng yên tâm rằng chỗ đau tôi có thuốc, thì nàng khổ-não có dễ đến chết mất. Cho nên tôi đành chịu mình mạnh khỏe mà để cho một người đàn-bà đã chết nhược phải chăm nom mình. Tôi bèn lặng yên, thẹn với một mình mà chịu ân nàng bó-buộc.

Nhưng đến khi nàng đã thỏa được cái bụng ân-cần ấy rồi, thì tôi lại sốt-sắng mà ân-cần lại. Tôi cởi hết áo ngoài ra mà trải xuống đất cho nàng nằm ngồi đỡ đau đỡ lạnh. Tôi hết sức làm cho chỗ đất hoang hóa được cái giường tiêm-tiêm cho nàng nghỉ-ngoi. Tay nàng giá ngắt, tôi phải hôn lấy hôn để, phải hà hơi vào cho ấm. Suốt đêm hôm ấy, tôi thức ở bên mình nàng và tôi cầu-nguyện cho nàng ngủ được yên giấc. Trời ơi, cái lòng tôi khẩn vái hôm ấy, thành-kính biết là dường nào, mà sao ông nữ phụ?

Thôi, thưa tôn-ông cho phép tôi kể vắn-tắt cái đoạn sau cùng này, thật là một chuyện đứt ruột xé gan cho tôi. Cái nạn

của tôi dè dặt đời iu-ưởng không ai từng gặp; mà trời còn cho tôi sống được ngày nào, chỉ để than khóc mà thôi, tôn-ông ạ. Chuyện ấy tuy rằng lúc nào tôi cũng nhớ như in trong cát dạ, mà nói ra lúc nào, tôi cũng lạnh gáy sởn lông.

Tôn-ông ơi, từ lúc chập tối mà cho đến khuya khuya thì nàng nằm nghỉ yên vô sự. Tôi cứ tưởng nàng mệt quá ngủ say, cho nên tôi không dám thở, những lo nàng giở giấc mà tỉnh dậy. Sáng tinh sương, tôi cầm tay nàng thì thấy lạnh mà run lẩy-bẩy. Tôi nắm hai bàn tay mà thu vào bọc cho nó ấm. Sự động-dậy ấy làm cho nàng tỉnh lại, nàng bèn cố gượng nắm lấy tay tôi, cố nói cho ra hơi mà bảo tôi rằng nghe như nàng đã lâm chung.

Trước tôi còn cho câu nói ấy là câu làm nũng thường của kẻ không quen chịu đau chịu cực. Tôi bèn lấy những lời âu-yếm mà khuyên giải. Nhưng sau tôi thấy nàng cứ thở hắt ra mãi mãi, hỏi không thấy nàng nói, gọi chẳng thấy thưa, hai tay thì vẫn nắm lấy tay tôi, chốc chốc lại nắm chặt lại, thì tôi mới biết rằng quả kiếp gian-truân nàng đã sắp đến chung cục.

Thôi, tôn-ông đừng bắt tôi tả hết cái tình-cảnh của tôi khi ấy nữa. Nàng chết. Đến mãi lúc chết mới tỏ được cho tôi hay cái

mỗi tình yêu chân thật. Tôn-ông ơi, sức tôi chỉ nói cho tôn-ông nghe được có vậy mà thôi.

Tưởng nàng chết, tôi cũng chết theo luôn. Ngờ đâu Thiên-công ý hân còn chưa cho hết kiếp long-đong sầu-khổ, cho nên từ ấy đến giờ, để cho sống mà qua một ngày là một ngày sầu-thảm xót-xa. Vả, ví-dù có còn phương nào sung-sướng, tôi cũng cam tâm mà liêu bỏ kiếp xuân-xanh, không còn muốn sung-sướng làm chi nữa.

Ròng-rã trong hai-mươi-bốn giờ đồng-hồ tôi cứ luôn miệng nắm hôn cái mặt người lạnh ngắt, và hôn hai bàn tay đã giá như đồng. Trong lòng tôi đã quyết nằm liêu mà chết tại đó. Nhưng qua một đêm đến sáng hôm sau nữa, tôi lại nghĩ rằng nếu tôi ôm lấy nàng mà chết như thế, thì cái thân châu ngọc kia có phải bị nanh hùm vuốt gấu nó xâu-xé tan-tành, thảm-trạng ấy dầu khuất mắt rồi mà tưởng đến cũng đau-dớn. Âu là ta cố sức vui nông một năm, cho nàng yên nghỉ một nơi, rồi ta ngồi đợi chết ở bên mồ. Phần thì thương đau không có thuốc, phần thì bụng đói chẳng cơm ăn, tôi nghe mình thấy cũng đã gần cuộc chết lâm rồi, phải gắng sức nhiều mới đứng lên được vững. May sao trước khi đi, lại đem ít rượu mạnh đi theo, uống vài nhấp, dầu

không khỏe hẳn cũng đủ sức mà trả cái nghĩa sau cùng cho người mình yêu-mến. Gặp được chỗ ấy là nơi đất cát, may cũng dễ đào. Tôi bèn bẻ thanh guom ra, tạm dùng làm thuổng cuốc, nhưng lưỡi guom mảnh quá, không bằng cứ lấy đất ném sang bên, lâu dần cũng thành ra được một hố rộng, tôi đào xong huyết, tôi sẽ rước cái tượng thờ của lòng tôi mà đặt cho ngay-ngắn vào đó, tôi cởi hết áo ngoài của tôi ra mà phủ kín cho nàng, kéo nữa đất vấy vào da ngà-ngọc. Trước khi hạ huyết, tôi còn ôm lấy hôn-hít trăm nghìn lần, mà tưới nước mắt vào ; tôi còn ngồi xuống, sẽ hé mặt nàng ra mà nhìn mà ngắm cho no con mắt. Khi đặt nàng xuống huyết, tôi còn chưa nỡ lấp đất lên trên. Về sau tôi nghe trong mình thấy mệt quá, sợ rằng mỗi chốc một yếu sức đi, thì rồi lấp đất không kịp, tôi phải nuốt thởm mà vùi xuống huyết sâu, cái mỹ-công tuyệt-tác của Tạo-hóa ấy, xưa nay trên địa diện chưa từng thấy có ai xinh-đẹp sánh được tầy. Khi tôi đắp mồ cho nàng đâu đó rồi tôi nằm úp mặt lên trên, tôi nhắm mắt lại tính không bao giờ còn mở ra mà nhìn ánh sáng trời đất nữa ; tôi tụng niệm mà chờ cái chết.

Duy có một điều, tôi nói ra chắc tôn-ông cũng không thể tin là thật được, là trong

cái lúc tôi làm một việc sâu-thăm như thế, mà mắt tôi không sa nửa giọt lụy, miệng tôi không có lấy một tiếng thở dài. Thì ra con người ta đã đến cực độ bi-thương, đã đành rằng chết rồi, thì bí-tắc hết cả những cách diễn đạt thâm tình. Bởi thế tôi nằm sắp mặt như vậy chẳng được bao lâu, thì chút tinh-thần còn sót lại ở trong mình cũng tán loạn đi hết, mà ngất lịm hẳn người đi.

Thưa tôn-ông, giờ tôn-ông đã nghe hết cái chuyện sâu-thăm của tôi đến đó rồi, còn đoạn từ đó về sau thì cũng không đáng kể-lẽ dông-dài cho lắm mà rườm tai tôn-ông ra nữa.

Gã *Xinh-lê* bị tôi đâm ngã xuống trong rừng, sau có người nom thấy, đem về trong phố, thầy thuốc xem ra thì chẳng những gã không chết, mà thương cũng không lấy chi làm nặng cả. Khi chàng tỉnh lại, chàng mới thuật hết chuyện đầu-đuôi cho chú là quan Toàn-quyền nghe, nhân chàng có lấy lòng quân-tử mà công-nhận cái lòng quân-tử của tôi trong khi hai người giao-chiến. Quan bèn tức-khắc sai người đi tìm tôi cho được. Họ thấy tôi và *Mai-nương* cùng vắng nhà thì ai nấy đồ ngay cho chúng tôi là đem nhau đi trốn. Lúc đó trời đã tối quá, không ai vào rừng mà tìm chúng tôi được nữa. Nhưng trong

saốt hai hôm sau, thì quan sai nhiều người đi lùng khắp các xó rừng.

Họ thấy tôi nằm còng queo trên mộ nàng, đã tưởng tôi chết mất rồi. Những người thấy tôi mất cả áo mặc ngoài, mình-mẩy máu-me ghê-gớm, vì chỗ cánh tay bị dẫu, thì trước họ còn đồ cho tôi bị quân hung-đồ bóc-lột mà giết đi. Họ mới khiêng tôi về tỉnh. Trong khi đi đường thì tôi thấy động mình tỉnh dậy, tôi mở bừng mắt ra, thấy mình còn sống thì tôi thở dài mấy tiếng, rồi rên-rĩ khóc than rất là bi-thảm. Người ta thấy vậy biết rằng còn có thể thuốc-thang cứu được. Than ôi ! sự ân-cần của người đồng-loại đã quá công-hiệu, để cho tôi đến nỗi còn kiếp đọa-đày.

Tuy tôi như thế mà quan cũng đem giam cầm-mật, giao việc cho quan tòa xét-xử. Quan không thấy *Mai-nường* thì đồ cho tôi vì máu ghen-tuông mà đem nàng ám-sát. Tôi cứ thực cung-khai. Chàng *Xinh-lê* tuy nghe câu chuyện cũng xót-xa bi-thảm, mà cũng không quên chút nghĩa với người cạnh-tranh quân-tử, chàng bèn tận-từ xin quan trên xá tội cho tôi. Quan chuẩn-y cho.

Tôi yếu-đuối quá, họ phải để lên văng mà khiêng từ ngục về nhà. Tôi mang bệnh trong ba tháng mới khỏi. Trong ngàn ấy

tháng ngày, tôi vẫn một lòng muốn chết, nhiều lần từ chối thuốc-thang, may sao Thiên-chúa ý chừng hành-hạ tôi đã bấy nhiêu lần, cho nên cũng đoái thương mà để cho tôi thừa được cái gương sâu-khổ ấy, mà tu-tĩnh lấy mình, dần dần hết cái u-mê mà nhớ đến những điều nghĩa-vụ mà hồi lại những tư-tưởng xứng-đáng với dòng-dõi nhà mình, với cách giáo-dục của mình.

Tâm trí đã tỉnh thì sức khỏe lần lần cũng hồi lại. Từ đó tôi dứt những thói hư đại thuở xưa, mà chuyên tâm vào một việc sửa mình, trong khi chờ được chuyển tàu về Pháp thì tôi cứ làm ăn nuôi miệng. Thời ấy mỗi năm mới có một kỳ tàu ở Âu sang Mỹ. Tôi vốn đã quyết chí phen này về quê nhà mà cố ăn ở kéo lại những điều lầm-lỗi khi xưa. Chàng Xinh-lẻ lại có hảo tâm bàn giúp cho tôi việc đem hài-cốt Mai-nương mà mai-táng một nơi sang-trọng.

Tôi khỏi bệnh được độ sáu tuần-lễ, một hôm, tôi đi hóng mát một mình ngoài bờ biển, sự thấy một chiếc tàu đến bến. Tôi có ý nhìn những khách lên bộ, thỉnh-linh gặp một người không mong mà thấy, mừng-rỡ chẳng biết ngần nào, người ấy là anh Tỉ-ba. Tuy rằng trong bấy nhiêu lâu, tôi trải bao nhiêu nỗi xót-xa mây-mặt kèm

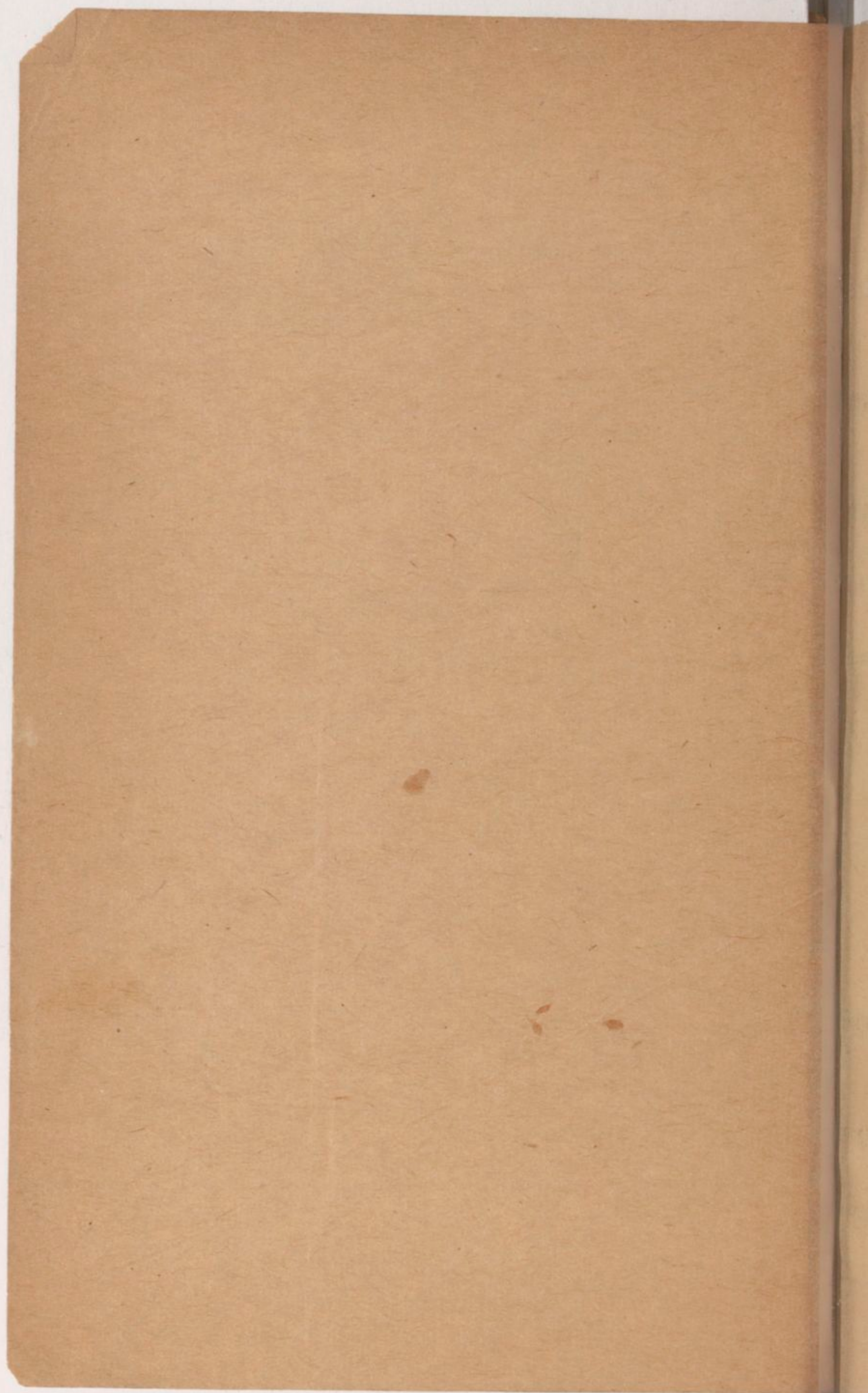
tươi khi trước mà bạn tôi thoát nom thấy tôi đang xa, đã nhận ra rồi. Bạn tôi nói vượt biển sang châu Mỹ, chỉ bởi một điều thương nhớ, cho nên đã chẳng quản xa-kỏi, sang thăm tôi và rủ tôi liệu xếp mà về cố-quốc. *Tỉ-ba* nói khi bắt được thư của tôi ở bến *Lê-hao* gửi về thì vội-vàng thân đi đến đó để đưa cho tôi số tiền tôi hỏi. Đi đến nơi thấy tàu đã đi rồi, thương bạn khóc than rầm-rĩ vì nếu gặp tàu thì đi theo luôn sang ngay đất Mỹ với tôi. Chẳng may chờ trong hàng mấy tháng mà chẳng thấy tàu nào đi cả. Sau mãi mới gặp một chiếc tàu buồm từ cửa biển *Thánh Ma-lô* tải hàng sang cù-lao *Ma-li-ních*, bạn tôi liền xuống tàu, tính sang đến *Ma-li-ních*, rồi lại đáp tàu nào khác mà đến *Tân Ô-liên*. Tàu đi giữa biển thì bị quân giặc biển *Y-pha-nho* bắt mất đem về mấy nơi tiếm địa của nước ấy. Sau bạn tôi dùng mưu mà trốn được ra, đi long-đong đã chán, may đâu lại gặp chiếc tàu này, thuận nẻo đưa sang nơi tôi ở.

Tôi thấy tình bạn hữu anh tôi ăn ở với tôi thủy-chung có một, rộng lượng không hai như thế, trong lòng tôi lấy làm cảm-phục. Tôi mới đưa bạn tôi về nhà, đặt lên làm chủ-ông, tùy nghi phương tiện, muốn bảo tôi làm sao, tôi cũng xin nghe. Tôi

thuật lại cho bạn tôi hết cả những việc từ ngày tôi bước ra đi. Tôi lại nói một câu này để cho bạn tôi măng-rỡ là những hạt giống đạo-đức xưa kia bạn ra sức vun-trồng trong tấm lòng thơ đại-dột, nay đã kết nên bông trái, nghe trong mình đã thấy có chí tu-thân. Bạn tôi rằng nếu được quả như lời thì bao nhiêu công-lao nguy-hiểm, bao nhiêu nổi vượt biển trèo non bạn tôi cũng không hoài tiếc.

Hai anh em ở với nhau tại Tân Ô-liên trong hai tháng để chờ tàu lớn về Pháp. Chúng tôi về đến Lê-hao hôm nay là được nửa tháng. Thoạt tới bến, tôi đã viết thư báo tin cho nhà biết. Anh cả tôi được thư, vội kíp hồi âm cho tôi biết rằng Nghiêm-đường đã từ bỏ cõi trần. Tôi được thư như xé tim gan những hối-hận có lẽ vì ta mà đáng-thân vội khuất. Nhân thuận gió cho tàu lên bến Ca-lê, tôi bèn từ bến Lê-hao mà đến đây, tính đi ngay đến một ấp cách đây vài dặm, anh cả tôi nhắn rằng ở đó chờ tôi tại nhà một người quý-phái quen thân.





THE FIRST OF FEBRUARY

1862

TO THE HONORABLE SECRETARY OF THE INTERIOR

WASHINGTON

SIR,

I have the honor to acknowledge the receipt of your letter of the 1st inst.

in relation to the application of the 1st section of the Act of the 3d March 1877

and in reply to inform you that the same has been forwarded to the proper authorities

for their consideration.

I am, Sir, very respectfully,

Yours very truly,

Wm. B. Ewing

AL-TAY 11-11-1877

RECEIVED

1877

1877

1877

1877

1877

1877

1877

1877

1877

1877

1877

1877

1877

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHEQUE DE TRADUCTIONS

SÉRIE A

Œuvres Classiques, Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B

Œuvres Populaires, Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C

Ouvrages Didactiques et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TU-TUỞNG

DỊCH-VĂN THU-XÃ

LOẠI A

Những sách kinh-diễn cổ hoặc kim
(Bìa vàng)

LOẠI B

Những sách quốc-dân đọc nhiều,
nguyên-trước tiếng Pháp hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C

Những sách dạy học và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển
số ít là 64 trang.

IMP. TRUNG-BẮC TÂN-VĂN, HANOI